“À,” Loki nói. “Việc chia tội lỗi quả là khó khăn. Ai mà nhớ được chính xác người nào đã gợi ý điều gì? Theo tôi nhớ thì các thần đều có lỗi như nhau trong sai lầm không may này. Chúng ta đều gợi ý như vậy, chúng ta đều đồng tình với nó…”

“Chính ngươi đã gợi ý điều này,” Freya nói. “Ngươi đã thuyết phục lũ ngốc này nghe theo. Và ta sẽ chứng kiến cái chết của ngươi trước khi ta rời Asgard.”

“Chúng ta đều…” Loki mở lời, nhưng y nhìn thấy vẻ mặt các thần trong đại sảnh, và y liền im bặt.

“Loki con trai của Lautey,” Odin nói, “đây là kết quả từ lời khuyên sai trái của ngươi.”

“Và nó cũng tồi tệ không kém gì các lời khuyên khác của ngươi,” Balder nói. Loki ném cho chàng một cái nhìn tức tối.

“Chúng ta cần tên thợ xây này thua cuộc,” Odin nói. “Mà không phá bỏ lời thề. Hắn phải thất bại.”

“Tôi không biết các vị muốn tôi làm gì,” Loki nói.

“Ta không muốn ngươi làm gì hết,” Odin nói. “Nhưng nếu tên thợ xây này hoàn thành bức tường vào cuối ngày mai, thì cái chết của ngươi sẽ kéo dài, đau đớn, và hơn nữa, nó sẽ là một cái chết tồi tệ và đáng xấu hổ.”

Loki nhìn từ vị thần này sang vị thần khác, và trên mỗi khuôn mặt y đều thấy cái chết của mình, đều thấy vẻ tức tối và oán giận. Y không thấy ai tỏ ra khoan dung hay lượng thứ cả.

Đó thật sự sẽ là một cái chết tồi tệ. Nhưng y còn lựa chọn nào khác? Y có thể làm gì? Y không dám tấn công người thợ xây. Nhưng ngược lại…

Loki gật đầu. “Để đó tôi lo.”

Y ra khỏi đại sảnh, và không vị thần nào tìm cách ngăn y lại cả.

Người thợ xây đã xếp xong đống đá lên bức tường. Ngày mai, ngày đầu tiên của mùa hè, khi mặt trời lặn, hắn sẽ hoàn thành bức tường và rời Asgard cùng với phần thưởng của mình. Chỉ còn hai mươi tảng đá hoa cương nữa thôi. Hắn trèo xuống từ giàn giáo bằng gỗ thô và huýt sáo gọi con ngựa.

Svadilfari đang gặm cỏ như mọi khi ở bãi cỏ dày bên bìa rừng, cách bức tường gần nửa dặm, nhưng nó lúc nào cũng chạy đến khi nghe chủ huýt sáo.

Người thợ xây cầm những sợi thừng buộc cỗ xe lên và bắt đầu buộc nó vào con ngựa lớn màu xám của mình. Mặt trời đã xuống thấp, nhưng còn vài tiếng đồng hồ nữa mới lặn, và vầng trăng còn nhạt màu, nhưng cũng đã xuất hiện, nằm cao trên bầu trời. Chẳng mấy chốc nữa cả mặt trăng và mặt trời sẽ thuộc về hắn, một ánh sáng chói rực và một ánh sáng dịu nhẹ hơn, cùng với nữ thần Freya, người đẹp hơn cả mặt trăng hay mặt trời. Nhưng người thợ xây không muốn đếm gà trong trứng. Hắn đã làm việc rất vất vả, suốt cả mùa đông…

Hắn huýt sáo gọi con ngựa lần nữa. Lạ thật - hắn chưa bao giờ phải huýt sáo hai lần cả. Hắn có thể thấy Svadilfari, nó đang lúc lắc đầu và gần như nhảy cỡn lên giữa đám hoa dại trên cánh đồng mùa xuân. Con ngựa cứ đi tới trước một bước rồi lại lùi một bước, như thể nó ngửi thấy một mùi hấp dẫn trong bầu không khí ấm áp của đêm xuân mà không biết đó là mùi gì.

“Svadiltari!” người thợ xây gọi, và con ngựa dỏng tai lên rồi chuyển sang phi nước kiệu nhanh nhẹn băng qua đồng, tiến về phía chủ.

Người thợ xây thấy con ngựa đang chạy về phía mình, và hắn thấy hài lòng. Tiếng vó ngựa nện vang khắp cánh đồng, tăng lên nhờ tiếng vọng lại từ bức tường đá hoa cương cao vút, đến mức trong một thoáng người thợ xây tưởng có cả một đàn ngựa đang tiến về phía mình.

Không, người thợ xây thầm nghĩ, chỉ có một con ngựa thôi.

Hắn lắc đầu và nhận ra mình đã nhầm. Không phải chỉ có một con ngựa. Không phải chỉ có một tiếng vó ngựa. Có hai…

Con ngựa kia là một con ngựa cái màu hạt dẻ. Người thợ xây biết ngay nó là ngựa cái - hắn không cần phải xem giữa hai chân nó. Mọi đường nét trên người nó; từng phân trên người nó; mọi thứ ở con ngựa màu hạt dẻ đều đầy nữ tính. Svadilfari đang chạy ngang qua cánh đồng liền quay ngoắt lại, rồi chạy chậm dần, chồm lên, và hí vang.

Con ngựa cái màu hạt dẻ không để ý đến Svadilfari. Nó dừng bước, tựa hồ con tuấn mã không có đó, và cúi đầu xuống như để gặm cỏ trong lúc Svadilfari tiến lại gần, nhưng khi con tuấn mã còn cách chừng chục bước thì con ngựa cái lại vùng chạy đi, trước tiên chạy nước kiệu rồi chuyển sang phi nước đại, trong lúc con tuấn mã xám chạy theo sau nó, cố bắt lấy nó, nhưng vẫn luôn thua nó một hai sải chân, răng chìa ra cố đớp lấy mông và đuôi nó, nhưng luôn đớp trượt.

Hai con ngựa chạy ngang qua cánh đồng dưới ánh chiều tà vàng óng, con ngựa xám và con ngựa nâu, mồ hôi bóng nhẫy trên sườn chúng. Nhìn chúng như đang khiêu vũ.

Người thợ xây vỗ tay thật to, rồi huýt sáo, rồi gọi tên Svadilfari, nhưng con tuấn mã lờ hắn đi.

Người thợ xây chạy ra, định bắt con ngựa và làm nó bình tĩnh lại, nhưng con ngựa cái màu hạt dẻ như đã đoán được ý hắn, vì nó chậm lại và cọ tai cùng bờm vào bên đầu con tuấn mã, rồi lại chạy như bị sói đuổi, về phía bìa rừng. Svadilfari chạy theo nó, và trong thoáng chốc cả hai con ngựa đã biến mất vào bóng tối của khu rừng.

Người thợ xây chửi thề và khạc nhổ, rồi đợi con ngựa của mình trở ra.

Những cái bóng dài ra, nhưng Svadilfari vẫn không xuất hiện.

Người thợ xây quay lại bên cỗ xe chở đá. Hắn nhìn vào rừng. Rồi hắn nhổ vào lòng bàn tay, cầm những sợi thừng lên, và bắt đầu tự mình kéo cỗ xe qua cánh đồng cỏ và hoa dại, về phía mỏ đá trên núi.

Đến lúc bình minh hắn vẫn chưa quay lại. Mặt trời đã nằm cao trên đỉnh đầu khi người thợ xây quay về Asgard, kéo theo cỗ xe chở đá sau lưng.

Hắn chỉ có mười tảng đá trên cỗ xe, hắn chỉ kéo được có vậy, và hắn vừa kéo vừa chửi rủa những tảng đá, nhưng với mỗi cú dấn bước, hắn lại tới gần bức tường hơn.

Freya xinh đẹp đứng bên cổng, theo dõi hắn.

“Ngươi chỉ đem về mười tảng đá,” nàng nói. “Ngươi cần gấp đôi số đó để hoàn thành bức tường cho chúng ta.”

Người thợ xây không nói gì. Hắn tiếp tục kéo đống đá về phía bức tường dang dở, mặt cứng đờ như mặt nạ. Hắn không cười, không nháy mắt - không gì nữa.

“Thor sắp trở về từ phía Đông rồi,” Freya nói với hắn. “Anh ấy sẽ sớm về với chúng ta.”

Các thần Asgard ra quan sát người thợ xây trong lúc hắn kéo đá về phía bức tường. Họ đến bên Freya, đứng quanh nàng vẻ che chở.

Mới đầu họ còn im lặng quan sát, rồi họ bắt đầu cười mỉm và khúc khích, rồi bàn tán.

“Này!” Balder nói to. “Ngươi sẽ chỉ nhận được mặt trời nếu ngươi hoàn thành bức tường đó. Ngươi có nghĩ mình sẽ được đem mặt trời về nhà không?”

“Và mặt trăng nữa,” Bragi nói. “Thật tiếc là ngươi không còn con ngựa nữa. Nó đáng ra đã có thể kéo tất cả số đá ngươi cần.”

Và các thần cười phá lên.

Người thợ xây liền buông cỗ xe ra. Hắn quay lại đối mặt với các thần. “Các vị ăn gian!” hắn nói, và mặt hắn đỏ bừng lên vì mệt nhọc và giận dữ.

“Chúng ta không hề ăn gian,” Odin nói. “Không ăn gian hơn ngươi. Nếu biết ngươi là người khổng lồ, ngươi nghĩ chúng ta sẽ cho phép ngươi xây tường cho chúng ta ư?”

Người thợ xây nhấc một tảng đá lên bằng một tay và đập nó vào một tảng đá khác, làm tảng đá hoa cương vỡ ra làm đôi. Hắn quay lại đối mặt với các thần, mỗi tay cầm một nửa tảng đá, và giờ hắn bỗng cao lên đến năm, mười, mười lăm mét. Mặt hắn vặn vẹo đi; trông hắn không còn giống người lạ mặt hiền lành và điềm tĩnh đã xuất hiện ở Asgard một mùa trước nữa. Giờ mặt hắn nhìn như một vách núi đá, rúm ró và méo mó đi bởi nỗi giận dữ và căm ghét.

“Ta là người khổng lồ núi,” hắn nói. “Và lũ thần các ngươi chẳng là gì ngoài một lũ ăn gian và bội ước ghê tởm. Nếu ta vẫn còn con ngựa thì giờ ta đã xây xong bức tường rồi. Ta đã có thể chiếm được Freya xinh đẹp cùng mặt trăng và mặt trời. Và ta sẽ bỏ lại các ngươi ở đây trong bóng tối và cái lạnh, mà không có cả vẻ đẹp để giúp các ngươi vui lên.”

“Chúng ta không phản bội lời thề nào hết,” Odin nói. “Nhưng giờ thì không lời thề nào có thể bảo vệ ngươi khỏi chúng ta được nữa.”

Tên khổng lồ núi gầm lên tức tối và lao về phía các thần, mỗi tay vung lên một tảng đá hoa cương khổng lồ như một cái chùy.

Các thần đứng sang bên, và giờ tên khổng lồ mới thấy người đang đứng sau lưng họ. Một vị thần to lớn, râu đỏ, cuồn cuộn cơ bắp, tay đeo găng sắt và cầm một chiếc búa sắt mà chàng vung lên một cái. Chàng ném chiếc búa đi khi đã nhắm thẳng nó vào tên khổng lồ.

Trên bầu trời trong xanh bỗng lóe một tia chớp, kèm theo là một tiếng sấm trầm đục khi chiếc búa bay khỏi tay Thor.

Tên khổng lồ núi thấy chiếc búa lớn lên vùn vụt trong lúc nó lao vào hắn, và rồi hắn không nhìn thấy gì, không bao giờ nhìn thấy gì nữa.

Các thần tự mình hoàn thành bức tường, mặc dù họ mất rất nhiều tuần để đẽo và kéo mười tảng đá cuối cùng từ mỏ đá cao tít trên núi rồi đưa chúng về Asgard và đặt chúng vào đúng chỗ trên đỉnh cánh cổng. Chúng không được vuông vức hay vững chãi bằng những tảng đá mà người thợ xây tài tình đã tự đẽo gọt và xếp lên.

Có một số vị thần nghĩ rằng lẽ ra họ nên để tên khổng lồ xây gần xong bức tường rồi mới để cho Thor giết hắn. Thor nói chàng rất cảm kích vì các thần đã có sẵn trò tiêu khiển cho chàng khi chàng từ phía Đông trở về.

Thật kỳ lạ và không giống y chút nào, vì Loki lại không có mặt để được khen ngợi vì đã dụ được con ngựa Svadilfari đi. Không ai biết y ở đâu, mặc dù có người nói đã thấy một con ngựa cái màu hạt dẻ tuyệt đẹp trên cánh đồng dưới chân Asgard. Loki biến mất gần một năm, và khi quay về thì theo sau y là một con ngựa non màu xám.

Đó là một con ngựa non rất đẹp, mặc dù nó có tám chân thay vì bốn, và Loki đi đâu nó đều theo đó, rồi dụi đầu vào y và đối xử với Loki như thể y là mẹ nó. Mà, tất nhiên, đó chính là sự thật.

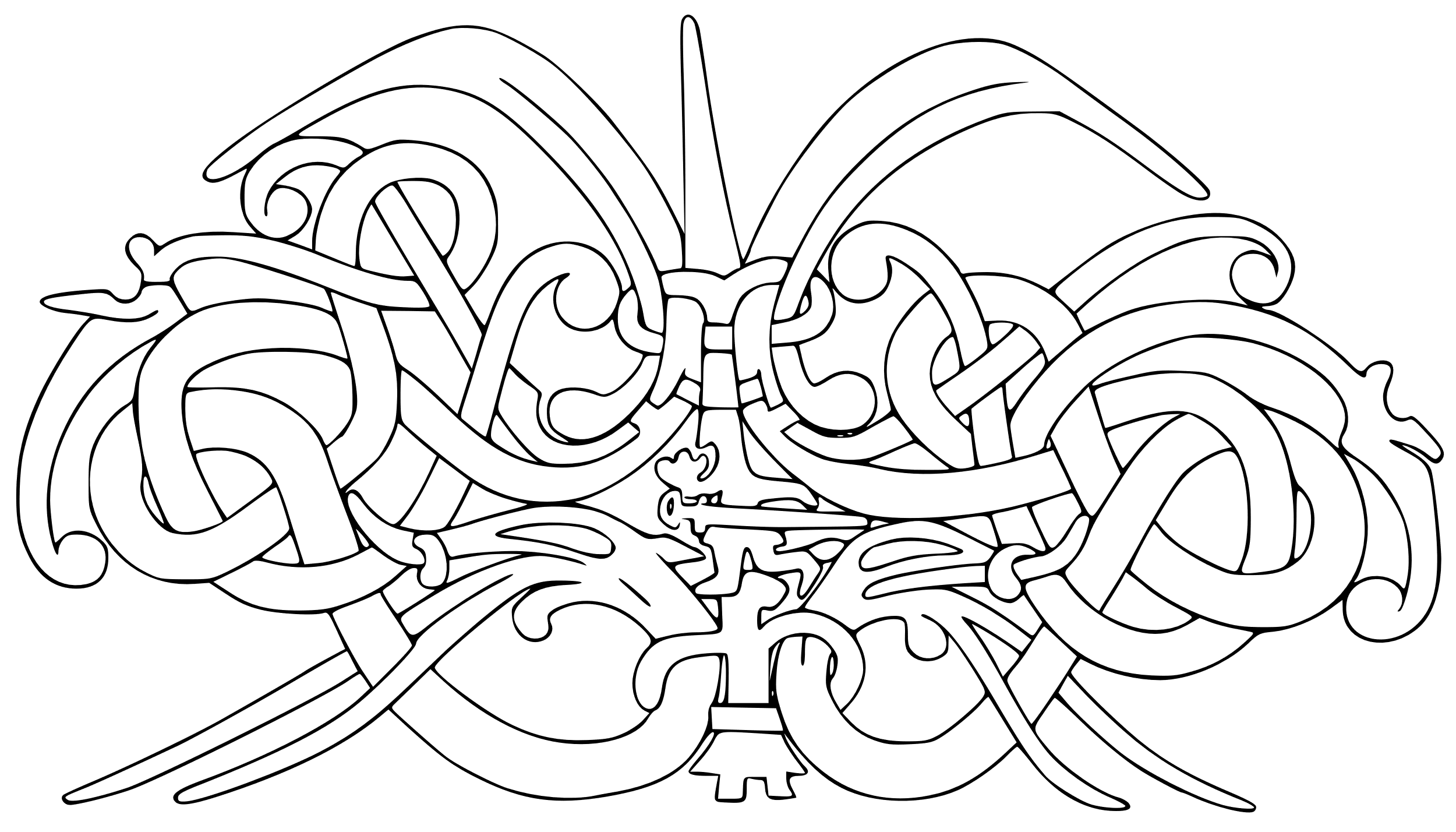
Con ngựa non lớn lên thành một con tuấn mã xám khổng lồ có tên là Sleipnir, con ngựa nhanh nhất và khỏe nhất trên đời, con ngựa có thể chạy nhanh hơn cả gió.

Loki dâng Sleipnir cho Odin, con ngựa tốt nhất với các thần cũng như với người trần.

Rất nhiều người ngưỡng mộ con ngựa của Odin, nhưng phải là một tay gan dạ thì mới dám nói đến nguồn gốc của nó trước mặt Loki, và không ai dám nhắc đến chuyện đó hai lần. Loki sẽ cố gắng hết sức để khiến cuộc đời bạn khốn đốn nếu y nghe bạn nói về chuyện y đã dụ Svadilfari chạy khỏi chủ nó và chuyện y đã cứu các thần khỏi ý tưởng sai lầm của chính y ra sao. Loki là kẻ thù dai.

Và đó là câu chuyện về việc các thần đã có được bức tường của họ.

# CÁC CON CỦA LOKI



Loki rất đẹp trai, và y biết vậy. Ai cũng muốn yêu mến và tin tưởng y, nhưng ngay cả lúc tốt đẹp nhất thì y cũng khó tin cậy và ích kỷ, còn vào lúc xấu xa nhất thì y xảo quyệt hoặc độc ác. Y lấy một người phụ nữ tên là Sigyn, nàng vốn rất tươi vui và xinh đẹp khi Loki tán tỉnh rồi cưới nàng làm vợ, nhưng giờ lúc nào nàng nhìn cũng như đang chờ đợi tin xấu. Nàng sinh cho y một người con trai, Narfi, ít lâu sau lại sinh một người con trai nữa, Vali.

Đôi khi Loki biến mất một thời gian dài và không quay lại, và khi ấy nhìn như Sigyn đang chờ đợi tin tức xấu nhất, nhưng rồi Loki luôn trở về với nàng, vẻ gian giảo và tội lỗi nhưng vẫn tỏ ra hết sức tự đắc.

Y bỏ đi ba lần, và ba lần y - rốt cuộc - vẫn trở về. Đến lần thứ ba Loki trở về Asgard, Odin gọi y đến chầu.

“Ta đã mơ một giấc mơ,” vị thần già một mắt thông thái nói. “Ngươi đã có con.”

“Thần có một đứa con trai, Narfi. Một thằng bé ngoan, mặc dù thần phải thừa nhận là không phải lúc nào nó cũng biết nghe lời cha, và một đứa con trai nữa, Vali, ngoan ngoãn và trầm tính hơn.”

“Không phải chúng. Ngươi có ba đứa con khác, Loki. Ngươi đã lẻn đến sống ở vùng đất của người khổng lồ băng với người phụ nữ khổng lồ tên Angrboda. Và cô ta đã sinh hạ cho ngươi ba đứa con. Ta đã thấy chúng bằng tâm nhãn của ta trong lúc ta ngủ, và nó cho ta biết chúng sẽ là những kẻ thù đáng gờm nhất của các thần trong tương lai.”

Loki không nói gì. Y cố tỏ ra hổ thẹn nhưng lại chỉ có thể tỏ vẻ hết sức hài lòng với bản thân mình.

Odin gọi các thần tới, với Tyr và Thor dẫn đầu, và ngài ra lệnh cho họ du hành tới Jotunheim, tới Vương quốc Người Khổng lồ, để đem các con của Loki về Asgard.

Các thần đi tới vùng đất của người khổng lồ, chiến đấu với vô vàn hiểm nguy, cho tới khi họ đến được pháo đài của Angrboda. Bà ta không biết họ sẽ đến, nên đã để các con chơi cùng nhau trong đại sảnh. Các thần sững sờ khi thấy các con của Loki và Angrboda, nhưng điều đó không làm họ chùn bước. Họ bắt ba đứa trẻ, trói chúng lại, và họ vác đứa lớn nhất, trói vào một thân cây thông đã bị chặt sạch cành, rồi họ bịt mõm đứa thứ hai bằng một cái rọ làm bằng cành liễu, và vòng một sợi thừng quanh cổ nó làm xích, trong khi đứa thứ ba thì đi bên cạnh họ, vẻ ủ ê ghê rợn.

Những người đi bên phải đứa con thứ ba nhìn thấy một cô bé xinh xắn, còn những người đi bên trái cố không nhìn nó, vì họ thấy một đứa bé đã chết, da thịt thối rữa đen sạm, đi bên mình.

“Anh có nhận ra điều gì không?” Thor hỏi Tyr vào ngày thứ ba trong hành trình qua vùng đất của người khổng lồ băng. Đêm đó họ dựng trại tại một khoảng rừng trống, và Tyr đang gãi cái cổ lông lá của đứa con thứ hai của Loki bằng bàn tay phải to lớn.

“Gì cơ?”

“Họ không bám theo chúng ta, đám người khổng lồ ấy. Thậm chí cả mẹ của ba sinh vật này cũng không. Cứ như thể họ muốn chúng ta đem các con của Loki đi khỏi Jotunheim vậy.”

“Toàn là chuyện vớ vẩn,” Tyr nói, nhưng khi chàng nói vậy, chàng vẫn rùng mình, mặc dù đã ngồi bên đống lửa ấm.

Sau hai ngày đi lại vất vả nữa, họ đã trở về đại sảnh của Odin.

“Đây là các con của Loki,” Tyr nói ngắn gọn.

Đứa con đầu tiên của Loki bị trói vào cây thông và giờ đã dài hơn cả cây thông nó bị trói vào. Nó tên là Jormungundr, và nó là một con mãng xà. “Nó đã dài ra rất nhiều trong những ngày chúng thần đem nó về,” Tyr nói.

Thor nói, “Hãy cẩn thận. Nó có thể phun ra thứ nọc độc đen ngòm nóng rực. Nó đã phun nọc độc vào thần, nhưng trượt. Chính vì vậy chúng thần mới trói đầu nó vào cái cây như vậy.”

“Nó là một đứa trẻ,” Odin nói. “Nó vẫn còn đang lớn. Chúng ta sẽ đưa nó tới một nơi nó không thể làm hại ai được.”

Odin đem con mãng xà tới bờ biển nằm bên ngoài mọi xứ sở, vùng biển bao quanh Midgard, và trên bờ biển đó ngài đã trả tự do cho Jormungundr, và nhìn theo trong lúc nó trườn xuống bên dưới làn sóng rồi uốn lượn bơi đi.

Odin nhìn theo nó bằng con mắt duy nhất cho tới khi nó biến mất ở đường chân trời, và ngài tự hỏi điều mình làm có đúng không. Ngài không biết. Ngài đã làm theo sự mách bảo trong giấc mơ của ngài, nhưng những giấc mơ thường chứa đựng nhiều bí mật hơn bề ngoài của chúng, dù là với vị thần thông thái nhất đi chăng nữa.

Con mãng xà sẽ lớn lên dưới làn nước xám của đại dương thế giới, lớn lên cho tới khi nó có thể quấn mình bao quanh trái đất. Người ta gọi nó là Jormungundr con mãng xà Midgard.

Odin trở về đại sảnh, và ngài ra lệnh cho con gái của Loki bước lên.

Ngài nhìn cô bé chăm chú: ở nửa mặt bên phải, má cô bé trắng hồng, mắt cô xanh lục như mắt Loki, môi cô đầy đặn và đỏ thắm; còn ở nửa mặt trên trái, da cô trương lên, nhăn nhúm, sưng phồng với những vết bầm tím của cái chết, con mắt mù lòa đã rữa ra và tái nhợt, cái miệng không có môi rúm ró căng ra bên trên hàm răng màu nâu xương sọ.

“Ngươi tên là gì, cô bé?” vị Cha tối cao hỏi.

“Tên thần là Hel,” cô đáp, “thưa Cha tối cao.”

“Ngươi là một đứa bé ngoan ngoãn đấy,” Odin nói. “Ta phải thừa nhận như vậy.”

Hel không nói gì, chỉ nhìn ngài bằng con mắt xanh độc nhất, sắc lạnh như một mảnh băng, cùng con mắt trắng bệch, mờ đục, thối rữa, đờ đẫn, và ngài thấy cô bé không sợ chút nào.

“Ngươi còn sống không?” ngài hỏi cô bé. “Hay ngươi là một cái xác?”

“Thần chỉ là chính mình, Hel, con gái của Angrboda và Loki,” cô đáp. “Nhưng thần thích người chết hơn cả. Họ giản dị, và họ tôn trọng thần. Người sống chỉ nhìn thần một cách ghê sợ.”

Odin săm soi cô bé, và ngài nhớ lại những giấc mơ của mình. Rồi Odin nói, “Đứa trẻ này sẽ cai trị đáy sâu thẳm tối nhất, và cai trị người chết trên toàn cửu giới. Nó sẽ là nữ hoàng của những sinh linh khốn khổ đã chết một cách không xứng đáng - vì bệnh tật hoặc tuổi già, vì tai nạn hoặc sinh đẻ. Những chiến binh chết trong chiến trận sẽ luôn tới đây với chúng ta ở Valhalla. Nhưng những người chết theo các cách khác sẽ là thần dân của đứa bé này, để hầu hạ nó trong bóng tối.”

Lần đầu tiên kể từ khi bị bắt khỏi mẹ mình, cô bé Hel mỉm cười bằng nửa cái miệng.

Odin dẫn Hel xuống thế giới không ánh sáng, và ngài chỉ cho cô đại sảnh mênh mông nơi cô sẽ đón chào các thần dân của mình và theo dõi cô bé đặt tên cho từng vật dụng của mình. “Thần sẽ đặt tên cho cái bát này là Khát Khao,” Hel nói. Cô cầm lên một con dao. “Đây là Nạn Đói. Và cái giường của thần sẽ có tên là Giường Bệnh.”

Vậy là đã xử lý xong hai đứa con của Loki với Angrboda. Một đứa đã xuống biển, đứa kia xuống bóng tối dưới lòng đất. Nhưng phải làm gì với đứa thứ ba đây?

Khi họ đưa đứa con thứ ba và cũng là đứa nhỏ nhất trong các con của Loki về từ vùng đất của người khổng lồ, nó chỉ nhỏ bằng một chú cún con, Tyr đã gãi cổ, gãi đầu cho nó và chơi với nó sau khi đã tháo cái rọ mõm bằng cành liễu cho nó. Nó là một con sói non, màu xám và đen, với cặp mắt màu hổ phách sẫm.

Con sói non ăn thịt sống, nhưng nó biết nói như người, nói bằng ngôn ngữ của con người và các thần, và nó rất kiêu hãnh. Con tiểu quái thú này có tên là Fenrir.

Nó cũng đang lớn lên rất nhanh. Hôm nay nó to bằng con sói thường, hôm sau nó đã to rằng con gấu, rồi to bằng một con tuần lộc khổng lồ.

Các thần đều e dè nó, tất cả trừ Tyr. Chàng vẫn chơi đùa và nô giỡn với nó, và chỉ mình chàng là cho nó ăn hằng ngày. Và mỗi ngày con sói lại ăn nhiều hơn hôm trước, và mỗi ngày nó lại lớn thêm lên, trở nên dữ dằn hơn và khỏe hơn.

Odin nhìn con sói non lớn lên với cảm giác lo sợ, vì trong giấc mơ của ngài, con sói đã có mặt vào lúc tận thế, và điều cuối cùng Odin nhìn thấy trong những giấc mơ về tương lai của ngài luôn là cặp mắt màu hoàng ngọc và hàm răng trắng sắc nhọn của Sói Fenrir.

Các thần họp bàn và quyết định họ sẽ trói Fenrir lại.

Họ làm một sợi xích và cái cùm nặng trong lò rèn của các thần, rồi họ đem cái cùm đến chỗ Fenrir.

“Đây!” các thần nói, như đang bày một trò chơi mới. “Ngươi đã lớn nhanh quá, Fenrir. Đã đến lúc thử sức ngươi rồi. Ở đây chúng ta có sợi xích và cái cùm nặng nhất. Ngươi nghĩ mình có phá vỡ được chúng không?”

“Ta nghĩ là được,” Sói Fenrir nói. “Hãy trói ta vào xem.”

Các thần quấn sợi xích khổng lồ quanh mình Fenrir và đóng cùm vào chân nó. Nó ngồi yên chờ đợi. Các thần mỉm cười với nhau trong lúc họ xích con sói khổng lồ lại.

“Làm đi,” Thor hô lớn.

Fenrir vươn người và căng các bắp cơ ở chân, và sợi xích gãy gập như củi khô.

Con sói khổng lồ hú với mặt trăng, một tiếng hú đầy đắc thắng và vui sướng. “Ta đã phá được sợi xích của các người,” nó nói. “Đừng quên điều này.”

“Chúng ta sẽ không quên đâu,” các thần nói.

Ngày hôm sau Tyr đem thịt đến cho con sói ăn. “Ta đã phá được sợi xích,” Fenrir nói. “Ta đã phá nó rất dễ dàng.”

“Đúng thế,” Tyr nói.

“Ngài có nghĩ là họ sẽ thử ta một lần nữa không? Ta đang lớn, và mỗi ngày ta lại càng khỏe hơn.”

“Họ sẽ thử ngươi một lần nữa. Ta đem cả bàn tay phải ra cá cược đấy,” Tyr nói.

Con sói vẫn đang lớn lên, còn các thần thì ở lò rèn, rèn một sợi xích mới. Mỗi mắt xích nặng đến mức người thường không thể nhấc nổi. Thứ kim loại làm xích là thứ kim loại khỏe nhất mà các thần tìm được: sắt từ lòng đất trộn lẫn với sắt từ trên trời rơi xuống. Họ đặt tên cho sợi xích là Dromi.

Các thần kéo sợi xích tới chỗ Fenrir nằm ngủ.

Con sói mở mắt ra.

“Lại nữa sao?” nó hỏi.

“Nếu ngươi cố thể thoát khỏi sợi xích này,” các thần nói, “thì tiếng tăm và sức mạnh của ngươi sẽ vang khắp mọi thế giới. Ngươi sẽ được vinh danh. Nếu sợi xích này không giữ được ngươi, thì sức mạnh của ngươi sẽ lớn hơn bất kỳ vị thần hay người khổng lồ nào.”

Nghe vậy, Fenrir gật đầu, và nhìn sợi xích có tên là Dromi, lớn hơn bất kỳ sợi xích nào trên đời, chắc hơn cả những gông cùm chắc chắn nhất. “Không có nguy hiểm thì làm sao có vinh quang,” một lát sau con sói nói. “Ta tin là ta có thể phá vỡ nó. Hãy trói ta vào đi.”

Họ trói nó lại.

Con sói khổng lồ vươn người và gồng mình lên, nhưng sợi xích vẫn chắc nguyên. Các thần nhìn nhau, mắt thoáng ánh lên vẻ đắc thắng, nhưng rồi con sói khổng lồ bắt đầu vặn vẹo và uốn người, đá chân ra và căng mọi múi cơ, mọi đường gân. Mắt nó lóe lên, răng nó nhe ra, hàm nó ngầu bọt.

Nó vừa vặn người vừa gầm gừ. Nó vặn hết sức để đấu lại với sợi xích.

Các thần tự động lùi lại một bước, và thật may là họ đã làm vậy, vì đúng lúc đó sợi xích nứt ra rồi đứt tung mạnh đến nỗi các mắt xích bắn vọt lên không trung, và nhiều năm sau các thần vẫn còn tìm thấy những mẩu xích cắm vào các thân cây khổng lồ trên triền núi.

“Phải rồi!” Fenrir gầm lên và cất tiếng hú đắc thắng vừa giống sói lại vừa giống người.

Con sói nhận thấy các thần đang quan sát không có vẻ thích thú với chiến thắng của nó. Kể cả Tyr. Fenrir, con của Loki, nghiền ngẫm về điều này, và nhiều điều khác nữa.

Và mỗi ngày qua, sói Fenrir lại càng trở nên to lớn và đói khát hơn.

Odin suy nghĩ, ưu tư, trầm ngâm. Mọi tri thức trong giếng của Mimir đều đã thuộc về ngài, cùng với mọi điều thông thái ngài đã thu thập được khi treo mình trên cây thế giới để tự hiến tế cho bản thân. Cuối cùng ngài cho gọi tiên ánh sáng Skirnir, sứ giả của Frey, đến bên mình, và ngài miêu tả một sợi xích có tên là Gleipnir. Skirnir cưỡi ngựa băng qua cây cầu cầu vồng đến Svartalfheim, chỉ dẫn tộc người lùn làm ra một sợi xích không giống với bất kỳ thứ gì từng được tạo nên từ trước tới giờ.

Những người lùn lắng nghe Skirnir miêu tả nhiệm vụ này, rồi họ rùng mình và ra giá. Skirnir đồng ý vì đã được Odin ra lệnh như vậy, mặc dù giá của những người lùn là rất cao. Rồi những người lùn đi tìm nguyên liệu cần thiết để làm Gleipnir.

Đây là sáu thứ mà những người lùn đã lấy về:

Thứ nhất, bước chân của một con mèo.

Thứ hai, bộ râu của một người phụ nữ.

Thứ ba, gốc của một ngọn núi.

Thứ tư, gân của một con gấu.

Thứ năm, hơi thở của một con cá.

Thứ sáu và cuối cùng, dãi của một con chim.

Những thứ này được dùng để làm ra Gleipnir. (Các bạn nói là chưa bao giờ thấy những thứ này sao? Làm sao thấy được. Những người lùn đã dùng hết chúng rồi còn đâu.)

Khi những người lùn làm xong, họ trao cho Skimir một chiếc hộp gỗ. Trong hộp là một thứ nhìn như một dải lụa dài, rất mềm và mịn màng. Nó nhẹ bỗng và gần như trong suốt.

Skimir cưỡi ngựa trở về Asgard, đem theo cái hộp. Anh ta trở về vào buổi tối muộn, khi mặt trời đã lặn từ lâu. Anh ta cho các thần thấy vật mình đem về từ xưởng của những người lùn, và các thần hết sức kinh ngạc.

Các thần cùng nhau đến bờ Hồ Đen, và họ gọi tên Fenrir. Nó chạy đến, như một con chó sẽ chạy ra khi được gọi tên, và các thần sững sờ khi thấy nó đã lớn và mạnh mẽ đến mức nào.

“Có chuyện gì vậy?” con sói hỏi.

“Chúng ta đã tìm được sợi dây trói khỏe nhất trên đời,” họ bảo nó. “Kể cả ngươi cũng không thể phá vỡ.”

Con sói xù lông lên. “Ta có thể bứt đứt bất kỳ sợi xích nào,” nó kiêu hãnh nói.

Odin xòe tay ra cho thấy Gleipnir. Nó long lanh dưới ánh trăng.

“Thứ đó ư?” con sói nói. “Nó chẳng là gì cả.”

Các thần kéo sợi xích để con sói thấy nó chắc đến mức nào. “Chúng ta không thể kéo đứt nó,” họ nói.

Con sói nheo mắt nhìn dải lụa các thần đang cầm trong tay, lấp lánh như vệt nhớt của con sên hay ánh trăng trên sóng nước, rồi nó quay đi, không quan tâm.

“Không,” nó nói. “Hãy đem đến cho ta những sợi xích thật, những cái cùm thật, những thứ nặng nề, to lớn, để ta có thể bộc lộ sức mạnh của mình.”

“Đây là Gleipnir,” Odin nói. “Nó chắc hơn bất kỳ sợi xích hay cái cùm nào. Ngươi sợ ư, Fenrir?”

“Sợ ư? Không hề. Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu ta xé một dải băng mảnh như vậy? Các người nghĩ ta sẽ được vinh danh và tiếng tăm ư? Rằng người ta sẽ bàn tán nhau rằng, ‘Anh có biết Sói Fenrir khỏe và mạnh mẽ đến mức nào không? Nó khỏe đến mức nó bứt đứt một dải lụa!’ Sẽ chẳng có gì là vinh quang khi ta bứt đứt Gleipnir.”

“Ngươi sợ rồi,” Odin nói.

Con thú khổng lồ đánh hơi không khí. “Ta ngửi thấy mùi dối trá và thủ đoạn.” Con sói nói, cặp mắt màu hổ phách của nó lóe lên trong ánh trăng. “Và mặc dù ta nghĩ rằng Gleipnir của các người chỉ là một mảnh vải, ta vẫn không đồng ý để các người trói ta bằng nó.”

“Ngươi? Kẻ đã bẻ gãy những sợi xích chắc nhất, to nhất trên đời? Ngươi sợ một mảnh vải vớ vẩn như thế này ư?” Thor nói.

“Ta không sợ gì hết,” con sói gầm gừ. “Ta nghĩ lũ nhỏ con các người sợ ta thì đúng hơn.”

Odin gãi gãi cái cằm râu của mình. “Ngươi không ngốc chút nào, Fenrir ạ. Ở đây không có gì dối trá cả. Nhưng ta hiểu sự ngần ngại của ngươi. Phải là một chiến binh hết sức can đảm thì mới chấp nhận bị trói bởi những xiềng xích mà anh ta không thể phá vỡ. Ta lấy tư cách là cha của các thần đảm bảo với ngươi rằng nếu ngươi không thể bứt đứt mảnh vải này - một dải lụa thực sự, như ngươi đã nói - thì các thần chúng ta sẽ không có lý do gì phải sợ ngươi cả, và chúng ta sẽ trả tự do cho ngươi và để ngươi đi đâu tùy thích.”

Con sói cất lên một tiếng hú dài. “Ngài nói dối, Cha tối cao. Ngài nói dối như người khác thở vậy. Nếu các người định trói ta bằng thứ xiềng xích ta không thể trốn thoát, thì ta không tin là các người sẽ trả tự do cho ta. Ta nghĩ các người sẽ để ta lại đây. Ta nghĩ các người định bỏ mặc và phản bội ta. Ta không bằng lòng cho các người đặt mảnh vải đó lên mình ta.”

“Ngươi nói những lời rất hay và dũng cảm,” Odin nói. “Nhưng đó chỉ là những lời để che đậy việc ngươi sợ bị phát giác là một kẻ hèn nhát thôi, sói Fenrir ạ. Ngươi sợ bị trói bởi dải lụa này. Không cần giải thích gì nữa.”

Cái lưỡi của con sói thè lè ra khỏi miệng nó, rồi nó cười phá lên, để lộ ra những chiếc răng sắc nhọn, mỗi chiếc to bằng cánh tay người lớn. “Thay vì nghi ngờ lòng can đảm của ta, ta thách các người chứng tỏ là không có chuyện dối trá gì ở đây hết. Các người có thể trói ta lại nếu một trong số các người chịu đặt tay vào miệng ta. Ta sẽ nhẹ nhàng ngậm răng lại, nhưng sẽ không cắn. Nếu không có thủ đoạn gì, thì ta sẽ mở miệng sau khi ta đã bứt được ra khỏi mảnh vải, hoặc là sau khi các người đã thả ta, và bàn tay người đó sẽ không hề hấn gì. Đó. Ta thề, nếu có một bàn tay trong miệng ta, các người có thể dùng dải lụa đó trói ta lại. Vậy đấy. Ai sẽ đặt tay vào miệng ta đây?”

Các thần nhìn nhau. Balder nhìn Thor, Heimdall nhìn Odin, Hoenir nhìn Frey, nhưng không ai trong số họ nhúc nhích. Rồi Tyr, con trai Odin, thở dài, bước tới, và giơ tay phải lên.

“Ta sẽ đặt tay ta vào miệng ngươi, Fenrir,” Tyr nói.

Fenrir nằm nghiêng xuống, và Tyr đặt bàn tay phải vào miệng Fenrir, giống như chàng đã làm khi Fenrir còn là con sói non và họ chơi đùa cùng nhau. Fenrir nhẹ nhàng khép răng lại cho tới khi chúng kẹp chặt lấy cổ tay Tyr mà không làm rách da chàng, rồi nó nhắm mắt.

Các thần trói nó bằng Gleipnir. Một dải lụa lấp lánh như nhớt sên bao quanh con sói khổng lồ, trói chặt chân nó, khiến nó không cử động nổi.

“Xong rồi,” Odin nói. “Giờ thì, sói Fenrir, hãy phá vỡ xiềng xích của mình đi. Cho chúng ta thấy ngươi mạnh mẽ đến mức nào.”

Con sói vươn người, vùng vẫy; nó kéo và căng mọi đường gân lẫn búi cơ để bứt đứt dải băng đang trói mình. Nhưng càng vùng vẫy thì nó lại càng khó cử động hơn, và mỗi lần nó vươn người thì dải băng lấp lánh càng trở nên chắc chắn hơn.

Mới đầu các thần cười khẩy. Rồi các thần cười khúc khích. Cuối cùng, khi chắc chắn là con thú đã bị trói chặt và họ không còn bị đe dọa nữa, các thần liền cười to.

Chỉ có Tyr là im lặng. Chàng không cười. Chàng có thể cảm thấy hàm răng sắc nhọn của sói Fenrir trên cổ tay mình, cái lưỡi ấm và ẩm ướt của sói Fenrir trên lòng bàn tay và các ngón tay mình.

Fenrir không vùng vẫy nữa. Nó nằm bất động. Nếu các thần định thả nó ra thật thì họ sẽ làm vậy ngay bây giờ.

Nhưng các thần chỉ càng cười to hơn. Tiếng cười khùng khục trầm vang của Thor, to hơn cả tiếng sấm, hòa lẫn với tiếng cười khô khan của Odin, và tiếng cười sang sảng như chuông đồng của Balder…

Fenrir nhìn Tyr. Tyr can đảm đáp lại cái nhìn của nó. Rồi Tyr nhắm mắt lại và gật đầu. “Làm đi,” chàng nói.

Fenrir cắn mạnh cổ tay Tyr.

Tyr không phát ra một âm thanh nào. Chàng chỉ đưa tay trái ôm lấy cánh tay phải bị cụt và bóp chặt hết mức có thể để ngăn cho dòng máu xối xả chỉ còn nhỏ giọt.

Fenrir quan sát các thần cầm một đầu dải băng Gleipnir và luồn nó qua một tảng đá to bằng quả núi rồi buộc nó lại dưới đất. Rồi nó quan sát họ lấy một tảng đá khác đập tảng đá kia sâu xuống đất, sâu hơn cả đáy biển sâu nhất.

“Odin dối trá!” con sói cất tiếng gọi. “Nếu các người không nói dối ta thì ta đã có thể là bạn của các thần. Nhưng nỗi sợ của các người đã phản lại các người. Ta sẽ giết ngươi, Cha của Các Thần. Ta sẽ đợi đến tận thế, rồi ta sẽ ăn mặt trời và ăn mặt trăng. Nhưng ta sẽ thích thú nhất khi được giết ngươi.”

Các thần cẩn thận không lại gần bộ hàm của Fenrir, nhưng khi họ đang đập cho tảng đá xuống sâu hơn, Fenrir vặn người lại và đớp họ. Vị thần gần nó nhất nhanh trí đâm thanh gươm vào hàm ếch của sói Fenrir. Chuôi kiếm mắc kẹt vào hàm dưới của con sói, làm miệng nó mở ra và không bao giờ ngậm lại được nữa.

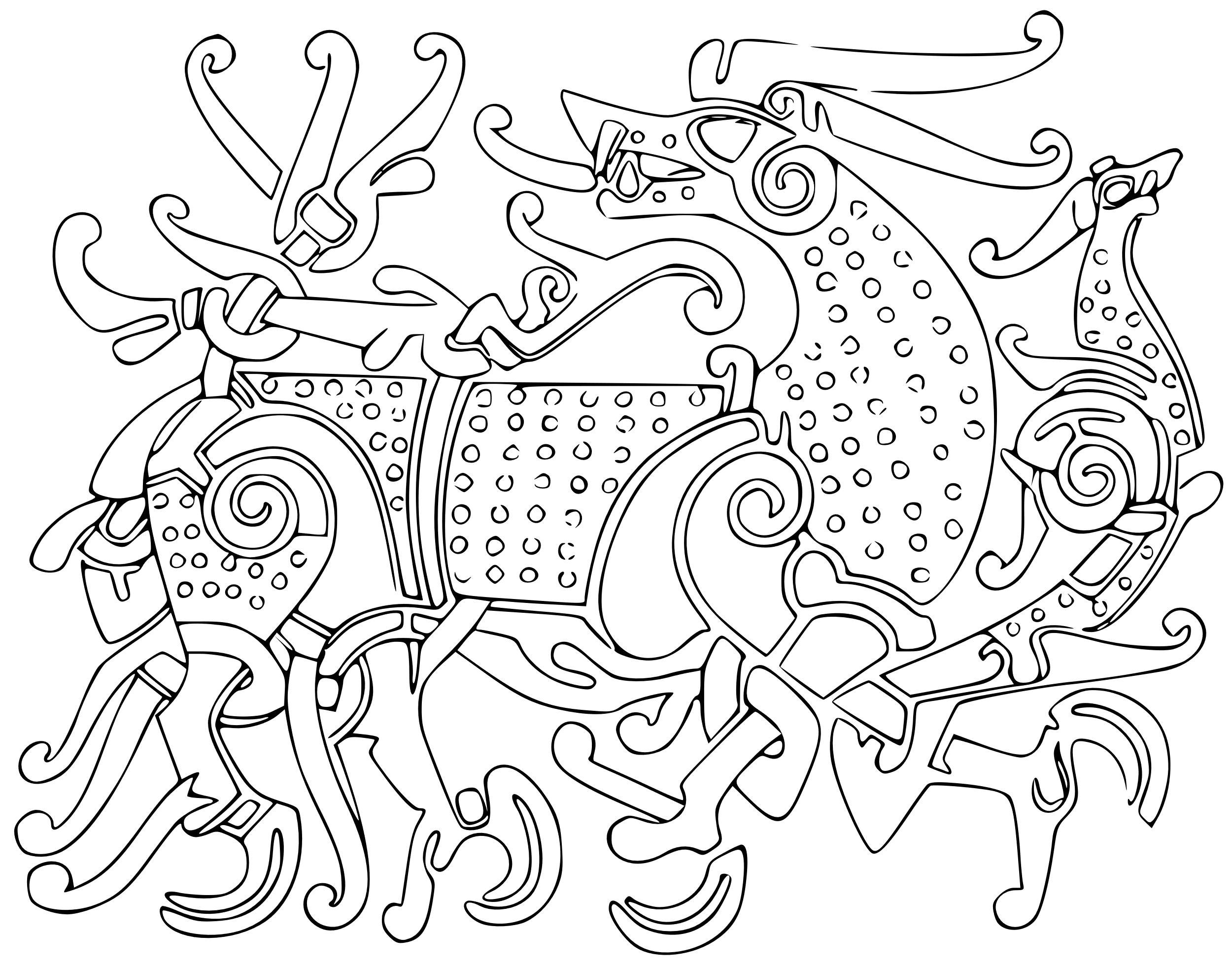
Con sói gầm gừ không thành tiếng, dãi chảy tràn ra khỏi miệng thành một dòng sông. Nếu không biết đó là con sói, ta có thể tưởng nó là một ngọn núi nhỏ, với một dòng sông chảy ra từ miệng hang.

Các thần rời khỏi nơi dòng sông dãi chảy xuống một cái hồ đen thẳm, và họ không nói gì, nhưng khi đã đi đủ xa, họ lại tiếp tục cười và vỗ lưng nhau, nở nụ cười rộng ngoác của những kẻ tin rằng mình vừa làm một việc hết sức khôn ngoan.

Tyr không cười mỉm và cũng không cười to. Chàng buộc chặt cổ tay bị cụt bằng một tấm vải, và chàng đi bên cạnh các thần trở về Asgard, không để lộ những ý nghĩ của mình.

Và đó là chuyện về các con của Loki.

# ĐÁM CƯỚI KHÁC THƯỜNG CỦA FREYA



Thor, thần sấm, hùng mạnh nhất trong số các thần Aesir, người khỏe nhất, dũng cảm nhất, chiến đấu anh dũng nhất, vẫn chưa tỉnh ngủ hẳn, nhưng chàng có cảm giác có chuyện gì đó không ổn. Chàng với tay tìm chiếc búa mà chàng luôn để bên mình trong lúc ngủ.

Chàng mò mẫm xung quanh trong lúc mắt vẫn nhắm nghiền. Chàng sờ soạng, tìm kiếm cán búa quen thuộc và chắc chắn.

Không thấy chiếc búa đâu.

Thor mở mắt ra. Chàng ngồi dậy. Chàng đứng lên. Chàng đi quanh phòng.

Không thấy chiếc búa đâu hết. Chiếc búa của chàng đã biến mất.

Chiếc búa của Thor có tên là Mjollnir. Nó được làm cho Thor bởi hai người lùn Brokk và Eitri. Nó là một trong các báu vật của các thần. Nếu Thor dùng nó đập vào vật gì, vật đó sẽ nát vụn. Nếu chàng ném chiếc búa vào vật gì, chiếc búa sẽ không bao giờ bay trật mục tiêu và sẽ luôn bay vụt qua không trung để trở về tay chàng. Chàng có thể thu nhỏ chiếc búa và giấu nó trong áo, và chàng có thể làm nó lớn lên. Nó là một chiếc búa hoàn hảo ngoại trừ một điểm: cán nó hơi ngắn, có nghĩa là Thor chỉ có thể dùng một tay để vung búa.

Chiếc búa bảo vệ cho các thần Asgard khỏi những mối hiểm nguy đe dọa họ và thế giới. Người khổng lồ băng, yêu tinh, quỷ đá và đủ loại quái vật khác, tất cả đều sợ chiếc búa của Thor.

Thor rất thích chiếc búa của mình. Vậy mà giờ chiếc búa đã biến mất.

Có những điều Thor thường làm khi có chuyện gì đó không ổn. Điều đầu tiên chàng làm là tự hỏi xem đây có phải lỗi của Loki không. Thor ngẫm nghĩ. Chàng không tin là Loki lại to gan đến mức dám ăn trộm chiếc búa của chàng. Vì vậy chàng liền làm điều tiếp theo chàng thường làm mỗi khi có chuyện không ổn, đó là đến gặp Loki để xin lời khuyên.

Loki rất ranh mãnh. Loki sẽ cho chàng biết phải làm gì.

“Đừng cho ai biết cả,” Thor nói với Loki, “chiếc búa của các thần đã bị đánh cắp.”

“Đó,” Loki nhăn mặt nói, “không phải là tin tốt. Để tôi đi tìm hiểu xem sao.”

Loki đến đại sảnh của Freya. Freya là người xinh đẹp nhất trong số các thần. Mái tóc vàng óng của nàng xõa trên vai, lấp lánh dưới ánh mặt trời buổi sáng. Hai con mèo của Freya đi quanh phòng, nôn nóng được kéo cỗ xe của nàng. Quanh cổ nàng, cũng vàng óng và lấp lánh như mái tóc, là chiếc vòng cổ của tộc Brising, được làm cho Freya bởi những người lùn sống sâu dưới lòng đất.

“Tôi muốn mượn chiếc áo choàng lông vũ của nàng” Loki nói. “Chiếc áo giúp nàng bay được ấy.”

“Không đời nào,” Freya nói. “Chiếc áo đó là vật quý giá nhất của ta. Nó còn quý hơn vàng. Ta sẽ không cho ngươi mượn nó để đi gây chuyện đâu.”

“Chiếc búa của Thor đã bị đánh cắp,” Loki nói. “Tôi cần đi tìm nó.”

“Để ta đi lấy cho ngươi chiếc áo,” Freya nói.

Loki khoác chiếc áo choàng lông vào và bay vút lên không trung dưới hình dạng một con chim ưng. Y bay xa khỏi Asgard. Y bay tít đến tận vùng đất của người khổng lồ, tìm kiếm một dấu hiệu bất thường nào đó.

Bên dưới mình, Loki nhìn thấy một gò đất khổng lồ, và ngồi trên đó, đang tết một cái vòng cổ chó, là tên yêu tinh to lớn nhất, xấu xí nhất mà y từng thấy. Khi tên yêu tinh nhìn thấy Loki trong hình dạng chim ưng, hắn nhe hàm răng sắc nhọn ra cười và vẫy tay.

“Các thần Aesir sao rồi, Loki? Các tiên có tin gì mới không? Và sao ngài lại một mình đến vùng đất của người khổng lồ?”

Loki đậu xuống bên cạnh tên yêu tinh, “Ở Asgard chẳng có gì ngoài tin xấu, và các tiên cũng chẳng có gì ngoài tin xấu.”

“Thế à?” tên yêu tinh nói rồi bật cười một mình, như thể hắn hết sức đắc ý vì một việc hắn đã làm và nghĩ là mình thông minh nhất hạng. Loki nhận ra tiếng cười đó. Đôi khi chính y cũng cười như vậy.

“Chiếc búa của Thor đã biến mất,” Loki nói. “Ngươi có biết gì về chuyện đó không?”

Tên yêu tinh gãi nách, rồi cười một tiếng nữa. “Có thể đấy,” hắn thừa nhận. Rồi hắn nói, “Freya thế nào? Có thật là nàng đẹp như người ta đồn không?”

“Nếu ngươi thích kiểu như vậy,” Loki nói.

“Ồ, ta thích đấy,” tên yêu tinh nói. “Ta rất thích.”

Lại một quãng im lặng khó xử nữa trôi qua. Tên yêu tinh đặt cái vòng cổ chó xuống cạnh một đống vòng cổ chó khác và bắt đầu tết một cái nữa.

“Ta đang giữ chiếc búa của Thor,” tên yêu tinh nói với Loki. “Ta đã giấu nó sâu dưới lòng đất đến nỗi không ai có thể tìm thấy nó, kể cả Odin. Ta là người duy nhất có thể đưa nó trở lại. Và ta sẽ trả nó cho Thor nếu ngài đem đến cho ta cái ta muốn.”

“Ta có thể đổi lấy chiếc búa,” Loki nói. “Ta có thể đem cho ngươi vàng và hổ phách, ta có thể đem cho ngươi vô vàn báu vật…”

“Không thèm,” tên yêu tinh nói. “Ta muốn cưới Freya. Hãy đem nàng tới cho ta trong vòng tám ngày nữa. Ta sẽ trả lại chiếc búa của các thần để làm quà cưới trong đêm tân hôn với Freya.”

“Ngươi là ai?” Loki hỏi.

Tên yêu tinh lại nhe hàm răng xiên xẹo ra cười.

“Kìa, Loki con trai của Lautey, ta chính là Thrym, chúa tể yêu tinh.”

“Ta chắc rằng chúng ta có thể thỏa thuận được, hỡi Thrym hùng mạnh,” Loki nói. Y kéo chiếc áo choàng lông của Freya lại quanh mình, rồi vươn tay và bay vút lên trời.

Dưới chân Loki thế giới có vẻ thật nhỏ bé: y nhìn xuống những rừng cây và rặng núi, nhỏ xíu như đồ chơi cho trẻ con, và vấn đề của các thần cũng chỉ là chuyện vặt.

Thor đang đợi y ở sân của các thần, và Loki chưa kịp hạ cánh thì y đã bị hai bàn tay khổng lồ của Thor giữ chặt. “Thế nào? Ngươi biết điều gì đó. Ta có thể thấy trên mặt ngươi. Ta không tin ngươi, Loki, và ta muốn biết điều ngươi biết ngay bây giờ, trước khi ngươi kịp âm mưu và lên kế hoạch.”

Loki, người có thể âm mưu và lên kế hoạch dễ dàng như người khác hít vào thở ra, liền mỉm cười trước con giận và sự ngây thơ của Thor. “Chiếc búa của anh đã bị Thrym, chúa tể yêu tinh, đánh cắp,” y nói. “Tôi đã thuyết phục hắn trả lại nó cho anh, nhưng hắn đòi một cái giá.”

“Cũng công bằng thôi,” Thor nói. “Giá của hắn là gì?”

“Được cầm tay Freya trong hôn lễ.”

“Hắn chỉ muốn tay của nàng thôi ư?” Thor khấp khởi hỏi lại. Dù sao nàng cũng có đến hai tay, và hẳn có thể thuyết phục nàng cho đi một bàn tay mà không phải tranh cãi gì nhiều. Giống như Tyr ấy.

“Hắn muốn cả người nàng,” Loki nói. “Hắn muốn cưới nàng làm vợ.”

“À,” Thor nói. “Nàng sẽ không thích vậy đâu. Thôi, ngươi đi mà báo tin cho nàng ấy. Ngươi giỏi thuyết phục người khác hơn ta khi ta không có búa trong tay.”

Họ lại cùng nhau đến điện của Freya.

“Chiếc áo choàng lông vũ của nàng đây,” Loki nói.

“Cảm ơn,” Freya đáp. “Ngươi đã tìm ra ai là kẻ ăn cắp chiếc búa của Thor chưa?”

“Là Thrym, chúa tể của bọn yêu tinh.”

“Ta đã nghe nói đến hắn rồi. Một kẻ ghê tởm. Hắn muốn gì để đổi lấy nó?”

“Nàng,” Loki nói. “Hắn muốn cưới nàng làm vợ.”

Freya gật đầu.

Thor mừng là nàng có vẻ đã chấp nhận chuyện đó rất dễ dàng. “Hãy đội vòng hoa cô dâu lên đi, Freya, và gói ghém đồ đạc lại,” Thor nói. “Nàng sẽ cùng Loki đi đến vùng đất của người khổng lồ. Chúng ta cần làm lễ cưới cho nàng và Thrym trước khi hắn kịp đổi ý. Ta muốn lấy lại chiếc búa của ta.”

Freya không nói gì.

Thor nhận thấy mặt đất đang rung chuyển, cả các bức tường cũng vậy. Hai con mèo của Freya kêu gừ gừ và rít lên, rồi chúng chạy biến vào dưới một cái rương đầy đồ lông thú và không chui ra nữa.

Hai tay Freya đang siết chặt thành nắm đấm. Chiếc vòng cổ của tộc Brising từ trên cổ nàng tuột xuống đất. Dường như nàng không để ý. Nàng đang nhìn Thor và Loki như thể họ là hai con sâu bọ hèn hạ, kinh tởm nhất mà nàng từng thấy.

Thor gần như nhẹ nhõm cả người khi Freya lên tiếng.

“Hai ngươi nghĩ ta là hạng người gì?” nàng hỏi rất khẽ. “Các ngươi nghĩ ta ngu ngốc đến vậy sao? Nghĩ ta có thể dễ dàng bị vứt bỏ đến vậy sao? Rằng ta sẵn sàng lấy một tên yêu tinh chỉ để giúp các ngươi sao? Nếu hai ngươi nghĩ ta sẽ đến vùng đất của người khổng lồ, rằng ta sẽ đội vòng hoa và đeo mạng cô dâu và để cho tên yêu tinh đó đụng chạm… và… thèm muốn… rằng ta sẽ lấy hắn… thì…” Nàng ngừng lời. Những bức tường lại rung lên một lần nữa, và Thor sợ cả tòa nhà sẽ đổ sập xuống đầu họ.

“Cút đi,” Freya nói. “Các ngươi nghĩ ta là hạng đàn bà gì?”

“Nhưng. Chiếc búa của ta,” Thor nói.

“Im đi, Thor,” Loki nói.

Thor im. Họ ra về.

“Nàng rất đẹp khi nàng nổi giận,” Thor nói. “Ta có thể hiểu vì sao tên yêu tinh đó muốn cưới nàng.”

“Im đi, Thor,” Loki lại nói.

Họ gọi các thần đến đại sảnh họp mặt. Mọi nam thần và nữ thần đều có mặt trừ Freya, nàng từ chối rời điện của mình.

Suốt cả ngày hôm đó, họ nói chuyện, bàn bạc, và cãi cọ. Việc họ cần lấy lại Mjollnir là không phải tranh cãi nữa, nhưng bằng cách nào? Mỗi vị thần đều có một gợi ý riêng, và gợi ý nào cũng bị Loki gạt đi.

Cuối cùng, chỉ còn một vị thần chưa lên tiếng: Heimdall mắt tinh, người canh gác toàn thế giới. Không có điều gì xảy ra mà Heimdall không nhìn thấy, và đôi khi ông thấy được cả những sự việc còn chưa xảy ra.

“Thế nào?” Loki nói. “Ông thì sao, Heimdall? Ông có gợi ý gì không?”

“Có,” Heimdall đáp. “Nhưng các vị sẽ không thích đâu.”

Thor đấm tay xuống bàn. “Việc chúng tôi có thích hay không là không quan trọng,” chàng nói. “Chúng ta là thần! Không có gì mà chúng ta ở đây lại không sẵn sàng làm để lấy lại Mjollnir, chiếc búa của các thần. Hãy cho chúng tôi biết ý kiến của ông, chúng tôi sẽ chấp nhận thôi.”

“Các vị sẽ không thích đâu,” Heimdall nhắc lại.

“Có mà!” Thor nói.

“Thôi được,” Heimdall nói, “tôi nghĩ chúng ta nên cho Thor ăn mặc giả cô dâu. Đeo cho chàng chiếc vòng cổ của tộc Brising. Cho chàng đội vòng hoa cô dâu. Độn váy cho chàng để nhìn chàng giống phụ nữ. Trùm mạng để che mặt chàng. Chúng ta sẽ cho chàng đeo những chiếc chìa khóa kêu leng keng như phụ nữ, khoác ngọc ngà cho chàng…”

“Tôi không chịu!” Thor kêu lên. “Người ta sẽ nghĩ… ờ, trước hết người ta sẽ nghĩ tôi thích mặc đồ phụ nữ. Không đời nào. Tôi không thích như vậy. Chắc chắn tôi sẽ không đeo mạng cô dâu. Không ai trong chúng ta thích ý tưởng này chứ? Một ý tưởng tồi tệ. Tôi có râu. Tôi không thể cạo râu được.”

“Im đi, Thor,” Loki con trai của Laufey nói. “Đó là một ý tưởng tuyệt vời. Nếu anh không muốn người khổng lồ xâm chiếm Asgard, anh sẽ đeo mạng vào để che mặt… và che bộ râu của anh nữa.”

Odin, vị thần tối cao, nói, “Đó đúng là một ý tưởng tuyệt vời. Giỏi lắm, Heimdall. Chúng ta cần chiếc búa, và đây là cách hay nhất. Các nữ thần, hãy giúp Thor chuẩn bị cho đêm tân hôn.”

Các nữ thần đem quần áo giả trang đến cho chàng. Frigg và Fulla, Sif, Idunn và những người khác, kể cả Skadi, mẹ kế của Freya, cũng đến giúp chàng chuẩn bị. Họ mặc cho chàng bộ váy đẹp nhất, như một nữ thần cao quý sẽ mặc trong đám cưới của mình. Frigg đến gặp Freya và đem về chiếc vòng cổ của tộc Brising, rồi đeo nó lên cổ Thor.

Sif, vợ của Thor, đeo chùm chìa khóa của nàng vào bên sườn Thor.

Idunn đem đến tất cả châu báu của nàng và khoác chúng lên người Thor khiến chàng long lanh lấp lánh dưới ánh nến, và nàng đem đến cả trăm chiếc nhẫn, bằng vàng đỏ và bạch kim, để đeo lên ngón tay Thor.

Họ che mặt cho chàng bằng một tấm mạng, chỉ để lộ ra đôi mắt, rồi Var, nữ thần hôn nhân, đặt một chiếc vòng sáng rực lên đầu Thor: chiếc vòng của cô dâu, cao vút, rộng và tuyệt đẹp.

“Tôi không chắc chắn về đôi mắt,” Var nói. “Nhìn chúng không được nữ tính cho lắm.”

“Ta mong là không,” Thor lầm bầm.

Var nhìn Thor. “Nếu tôi kéo chiếc vòng đội đầu xuống, nó sẽ che bớt đôi mắt đi, nhưng Thor vẫn cần phải nhìn được.”

“Xin hãy cố hết sức,” Loki nói. Rồi y nói tiếp, “Tôi sẽ giả làm hầu gái của anh và đi cùng anh đến vùng đất của người khổng lồ.” Loki biến hình, và cả bề ngoài lẫn giọng nói của y đều giống hệt một cô hầu gái trẻ xinh đẹp. “Đó. Trông tôi thế nào?”

Thor lầm bầm gì đó, nhưng có lẽ thật tốt là không ai nghe được.

Loki và Thor trèo lên cỗ xe của Thor, và hai con dê kéo xe, Gầm Ghè và Nghiến Răng, nhảy vọt lên bầu trời, sốt sắng lên đường. Những ngọn núi tách ra làm đôi khi chúng phóng qua, còn mặt đất bốc cháy dưới chân chúng.

“Ta có linh cảm xấu về chuyện này,” Thor nói.

“Đừng nói gì cả,” Loki, trong hình dạng thiếu nữ, nói. “Hãy để tôi nói hết. Anh nhớ được không? Nếu anh mở miệng thì mọi chuyện sẽ hỏng bét đấy.”

Thor ậm ừ.

Cỗ xe đỗ xuống sân trước. Những con bò mộng khổng lồ đen nhánh bình thản đứng đó. Mỗi con đều to hơn một căn nhà; chóp sừng của chúng được bọc vàng, và cả khoảng sân nồng nặc mùi hôi thối do phân của chúng.

Một giọng nói ầm vang cất lên từ bên trong gian đại sảnh mênh mông: “Nhanh lên, lũ ngốc! Trải rơm sạch lên ghế! Các ngươi nghĩ mình đang làm gì thế hả? Nhấc nó lên hoặc phủ rơm lên đó, đừng có vứt nó ra đấy cho nó mục ra. Freya, người xinh đẹp nhất trên đời, con gái của thần Njord, sắp đến với chúng ta. Nàng sẽ không muốn nhìn thấy thứ như vậy đâu.”

Có một lối đi trải rơm sạch xuyên qua sân, và sau khi xuống xe, Thor giả trang cùng cô hầu gái là Loki biến hình đi qua lớp rơm, vén váy lên để không bị quẹt xuống bùn.

Một người phụ nữ khổng lồ đang đợi họ. Mụ ta tự giới thiệu mình là chị gái của Thrym, và thò tay véo đôi má xinh xắn của Loki, rồi chọc Thor bằng một móng tay sắc nhọn. “Vậy ra đây là cô gái xinh đẹp nhất trên đời hả? Trông chẳng ra dáng lắm nhỉ. Khi cô ta vén váy lên, tôi thấy cổ chân cô ta to như thân cây vậy.”

“Do ánh sáng đấy thôi. Nàng chính là nữ thần xinh đẹp nhất đời,” cô hầu gái chính là Loki nói dẻo quẹo. “Khi mạng của nàng được tháo ra, tôi xin hứa là bà sẽ choáng váng vì sắc đẹp của nàng đấy. Thế chú rể đâu rồi? Tiệc cưới đâu? Nàng nóng lòng làm lễ cưới đến nỗi tôi gần như không giữ nổi nữa.”

Mặt trời đã bắt đầu lặn khi họ được dẫn vào đại sảnh để dự tiệc cưới.

“Nếu hắn muốn tôi ngồi cạnh hắn thì sao?” Thor thì thào với Loki.

“Anh sẽ phải ngồi cạnh hắn. Cô dâu phải ngồi chỗ đó mà.”

“Nhưng có thể hắn sẽ tìm cách đặt tay lên chân tôi” Thor hối hả thì thầm lại.

“Tôi sẽ ngồi giữa hai người,” Loki nói. “Tôi sẽ bảo hắn đó là tục lệ của chúng ta.”

Thrym ngồi ở đầu bàn, Loki ngồi cạnh hắn, còn Thor ngồi ở chiếc ghế tiếp theo.

Thrym vỗ tay và các người hầu khổng lồ tiến vào. Họ bê vào năm con bò quay nguyên con, đủ cho những người khổng lồ ăn; họ bê vào hai mươi con cá hồi nướng nguyên con, mỗi con to bằng một đứa trẻ mười tuổi; họ còn bê vào hàng chục khay bánh nướng và bánh ngọt cho đám phụ nữ.

Theo sau họ là năm người hầu nữa, mỗi người vác nguyên một thùng rượu mật, to đến nỗi những người khổng lồ này phải ì ạch mới vác nổi.

“Bữa tiệc này là dành cho nàng Freya xinh đẹp!” Thrym nói, và hắn có thể đã nói thêm nữa, nhưng Thor đã bắt đầu ăn uống, mà sẽ thật bất lịch sự nếu Thrym tiếp tục nói trong lúc cô dâu tương lai đang ăn.

Một khay bánh nướng dành cho đám phụ nữ được đặt trước mặt Loki và Thor. Loki yểu điệu cầm chiếc bánh nhỏ nhất lên. Thor, cũng yểu điệu không kém, vơ cả đống bánh vào miệng, và chúng biến mất cùng với tiếng nhai nhớp nhép bên dưới tấm mạng. Những người phụ nữ khác đang thèm thuồng nhìn khay bánh liền trừng mắt với nàng Freya xinh đẹp, vẻ thất vọng.

Nhưng nàng Freya xinh đẹp còn chưa bắt đầu ăn thật.

Thor ăn hết một con bò mộng, chỉ riêng một mình chàng. Chàng ăn hết bảy con cá hồi, không để lại gì ngoài xương. Mỗi lần một khay bánh được đem tới chỗ chàng, chàng lại ngốn hết chỗ bánh nướng và bánh ngọt trên đó, mặc cho những người phụ nữ khác bị đói. Thỉnh thoảng Loki lại đá cho chàng một cái dưới gầm bàn, nhưng Thor lờ mọi cú đá đi và cứ tiếp tục ăn.

Thrym vỗ vai Loki. “Xin lỗi,” hắn nói. “Nhưng nàng Freya xinh đẹp vừa mới uống cạn thùng rượu mật thứ ba rồi.”

“Tôi dám chắc là vậy,” cô hầu gái do Loki biến hình nói.

“Thật đáng kinh ngạc. Ta chưa bao giờ thấy người phụ nữ nào ăn ngấu nghiến như thế. Chưa bao giờ thấy người phụ nữ nào ăn nhiều như thế, hay uống nhiều rượu mật đến thế.”

“Thực ra,” Loki nói, “có một lời giải thích rất đơn giản.” Y hít một hơi thật sâu và nhìn Thor nuốt chửng cả một con cá hồi nữa rồi rút bộ xương cá từ dưới mạng ra.

Như xem ảo thuật vậy. Y tự hỏi lời giải thích đơn giản là gì.

“Đó là con cá hồi thứ tám mà nàng ăn,” Thrym nói.

“Tám ngày và tám đêm!” Loki đột ngột kêu lên. “Đã suốt tám ngày tám đêm rồi nàng không ăn gì, vì nàng quá sốt sắng được đến vùng đất của người khổng lồ và âu yếm người chồng mới của mình. Giờ khi đã gặp ngài, nàng mới ăn trở lại.” Cô hầu gái quay sang Thor. “Thật tốt khi thấy nàng lại ăn uống như cũ, Freya thân yêu!” y nói.

Thor trừng mắt với Loki từ bên dưới tấm mạng.

“Ta nên hôn nàng một cái,” Thrym nói.

“Tôi khuyên ngài không nên. Chưa phải bây giờ,” Loki nói, nhưng Thrym đã ngả sang, miệng phát ra những tiếng chụt chụt. Hắn thò một bàn tay to tướng ra định vén tấm mạng của Thor lên. Cô hầu gái do Loki biến thành đưa tay ra ngăn hắn lại, nhưng đã quá muộn. Thrym đã ngưng phát ra những tiếng chụt chụt và bật ngửa ra sau, run rẩy.

Thrym gõ gõ vào vai cô hầu gái do Loki biến thành. “Ta có thể nói chuyện với cô không?” hắn hỏi.

“Tất nhiên rồi.”

Họ đứng dậy và đi sang phía bên kia đại sảnh.

“Tại sao mắt Freya lại… lại đáng sợ đến thế?” Thrym hỏi. “Như thể trong đó có lửa đốt vậy. Đó không phải là cặp mắt của một người phụ nữ đẹp!”

“Tất nhiên là không rồi,” cô hầu do Loki biến thành trả lời trơn tru. “Ngài cũng không nên nghĩ nàng sẽ có cặp mắt như vậy. Nàng đã không ngủ suốt tám ngày tám đêm rồi, hỡi Thrym hùng mạnh. Nàng bị xâm chiếm bởi tình yêu dành cho ngài đến nỗi nàng không dám ngủ, nàng quá nóng lòng được nếm trải tình yêu của ngài. Trong lòng nàng đang rực cháy vì ngài! Đó chính là cái ngài đã nhìn thấy trong mắt nàng đấy. Sự say mê nồng cháy.”

“À,” Thrym nói. “Ta hiểu rồi.” Hắn mỉm cười và liếm môi bằng cái lưỡi to hơn cả cái gối của người thường. “Ra thế.”

Họ quay về bàn tiệc. Chị gái của Thrym đã ngồi xuống ghế của Loki, bên cạnh Thor, và đang gõ gõ móng tay lên tay Thor. “Nếu biết thân biết phận thì cô sẽ đưa hết nhẫn cho ta,” mụ ta nói. “Những cái nhẫn vàng đẹp đẽ của cô ấy. Cô vẫn còn là người lạ ở lâu đài này. Cô cần có người trông nom, nếu không mọi chuyện sẽ trở nên khá khủng khiếp đấy, lại ở xa nhà thế này. Cô có nhiều nhẫn quá. Cho tôi vài cái làm quà cưới đi. Chúng thật là đẹp, vừa đỏ vừa vàng…”

“Chẳng phải đã đến giờ làm lễ thành hôn rồi sao?” Loki hỏi.

“Đúng thế!” Thrym nói. Hắn cất cao giọng hô to, “Hãy đem chiếc búa vào để ban phước cho cô dâu! Ta muốn thấy Mjollnir được đặt lên lòng nàng Freya xinh đẹp. Hãy cầu cho Var, nữ thần hôn phối giữa nam và nữ, chúc phúc và tôn vinh tình yêu của chúng ta.”

Phải mất bốn người khổng lồ mới vác nổi chiếc búa của Thor. Họ đem nó từ sâu trong đại sảnh ra. Nó sáng lên mờ đục dưới ánh lửa. Họ khó nhọc đặt chiếc búa lên lòng Thor.

“Giờ thì,” Thrym nói. “Giờ hãy cho ta nghe giọng nói tuyệt vời của nàng, tình yêu của ta, con bồ câu của ta, người thương của ta. Hãy nói với ta rằng nàng yêu ta. Hãy nói rằng nàng sẽ làm vợ ta. Hãy nói rằng nàng thề chung thủy với ta như những người nữ thề chung thủy với những người nam, như những người nam thề chung thủy với những người nữ, tự thuở hồng hoang. Nàng nói sao?”

Thor nắm lấy cán búa bằng một bàn tay đeo đầy nhẫn vàng. Chàng siết chặt nó một cách yên tâm. Nó cảm giác thật thân quen và an toàn trong tay chàng. Chàng cười phá lên, một tiếng cười trầm, âm vang.

“Ta sẽ nói rằng,” Thor cất lời bằng giọng như tiếng sấm, “lẽ ra ngươi không nên ăn cắp chiếc búa của ta.”

Chàng nện cho Thrym một búa, chỉ một cú thôi, nhưng thế là đủ. Tên yêu tinh ngã xuống mặt sàn phủ rơm và không động đậy nữa.

Tất cả đám khổng lồ và yêu tinh ngã gục dưới chiếc búa của Thor: những vị khách mời dự một đám cưới không bao giờ xảy ra. Kể cả chị gái của Thrym, mụ ta đã nhận được một món quà cưới mà mụ không hề mong đợi.

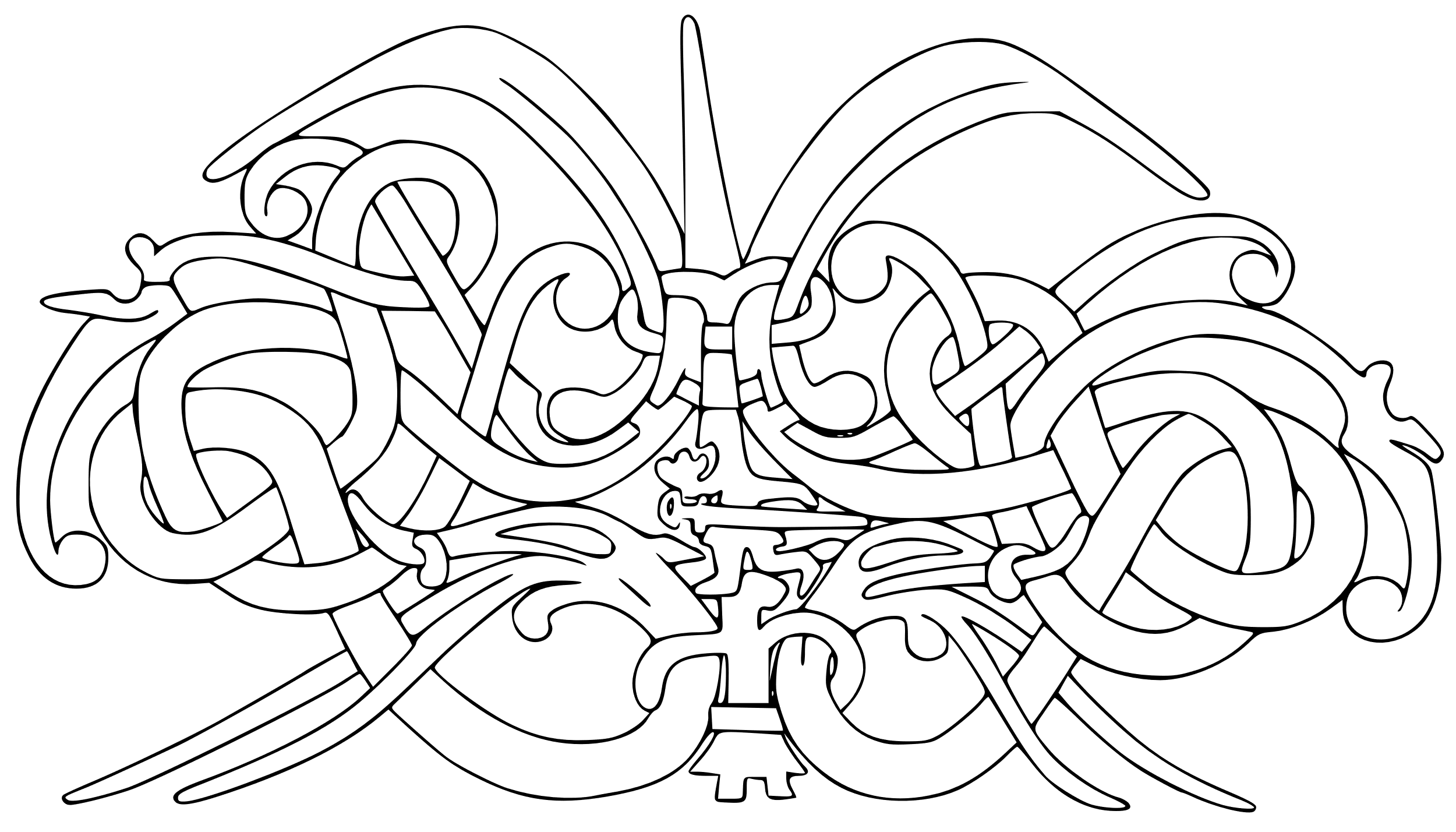
Và khi đại sảnh đã lặng tờ, Thor gọi, “Loki?”

Loki bò ra từ dưới bàn, trong hình dáng thường ngày của mình, và nhìn cảnh tàn sát xung quanh. “Chà,” y nói, “có vẻ anh đã xử lý xong vấn đề rồi đấy.”

Thor đã cởi bỏ hết xiêm váy phụ nữ, vẻ nhẹ nhõm. Chàng đứng đó, chỉ mặc độc một chiếc áo, giữa một gian phòng đầy người khổng lồ đã chết.

“Ờ, cũng không tệ như ta đã nghĩ,” chàng vui vẻ nói. “Ta đã lấy lại được chiếc búa. Và ta còn được chén một bữa no nê nữa. Về nhà thôi.”

# MEN RƯỢU CỦA THI SĨ



Bạn có bao giờ tự hỏi thi ca từ đâu tới không? Những bài hát chúng ta hát và những câu chuyện chúng ta kể từ đâu đến? Bạn có bao giờ tự hỏi tại sao một số người có thể có những giấc mơ vĩ đại, thông thái, hoặc đẹp đẽ, và biến những giấc mơ ấy thành thi ca cho thế giới, để chúng được hát và truyền lại chừng nào mặt trời còn mọc và lặn, chừng nào mặt trăng còn khuyết rồi lại tròn?

Bạn có bao giờ tự hỏi tại sao một số người có thể sáng tác ra những bài hát, bài thơ và câu chuyện hay, còn một số người thì lại không thể?

Đây là một câu chuyện dài, và không có ai đáng được khen ngợi cả: trong câu chuyện này có giết chóc, lừa lọc, dối trá và ngu ngốc, quyến rũ và truy đuổi. Hãy lắng nghe.

Câu chuyện bắt đầu không lâu sau thời hồng hoang, trong cuộc chiến giữa các thần: tộc Aesir đấu với tộc Vanir. Tộc Aesir rất hiếu chiến, gồm toàn các thần của chiến tranh và chinh phục; tộc Vanir hiền hậu hơn, gồm các nam thần và nữ thần là anh chị em, giúp đất đai màu mỡ và cây cối đâm chồi nảy lộc, nhưng không phải vì thế mà họ không hùng mạnh.

Các thần tộc Aesir và các thần tộc Vanir quá ngang sức ngang tài. Không bên nào có thể thắng trận. Và hơn thế nữa, khi chiến đấu, họ nhận ra rằng hai bên cần nhau: rằng một trận chiến vinh quang sẽ chẳng còn vui thú gì nếu sau đó ta không có những cánh đồng và trang trại tươi tốt để cung cấp thức ăn trong yến tiệc mừng thắng trận.

Họ liền thương lượng một thỏa ước hòa bình, và sau khi thương lượng xong, họ đánh dấu việc ngưng chiến bằng cách mỗi thần, của cả tộc Aesir lẫn tộc Vanir, nhổ vào một cái vại lớn. Khi nước dãi của họ hòa với nhau, thì thỏa ước của họ cũng có hiệu lực.

Rồi họ tổ chức yến tiệc. Có rất nhiều đồ ăn và rượu mật, rồi họ chè chén, cười đùa, trò chuyện và tếu táo cho tới khi đống lửa chỉ còn là những cục than hồng, cho tới khi mặt trời đã hé rạng ở chân trời. Thế rồi, khi các thần tộc Aesir và Vanir đứng lên ra về, quấn mình trong những tấm lông thú và khăn choàng và bước ra trời tuyết rét căm căm cùng màn sương buổi sáng, Odin liền nói, “Thật tiếc khi để lại vại nước dãi của chúng ta.”

Frey và Freya, anh trai và em gái, là trưởng tộc Vanir và sẽ đến ở với tộc Aesir tại Asgard theo điều khoản của thỏa ước hòa bình. Họ gật đầu. “Chúng tôi có thể biến nó thành thứ gì đó,” Frey nói. “Chúng tôi sẽ biến nó thành một con người,” Freya nói, và nàng thò tay vào cái vại.

Nước dãi trong vại biến đổi và thành hình dưới những ngón tay của nàng, và chỉ trong chốc lát nó đã biến thành một người đàn ông trần trụi đứng trước mặt họ.

“Ngươi là Kvasir,” Odin nói. “Ngươi có biết ta là ai không?”

“Ngài là Odin tối cao,” Kvasir đáp. “Ngài là Grimnir và Người Thứ Ba. Ngài còn nhiều tên khác nữa, quá nhiều để có thể kể ra ở đây, nhưng thần biết hết những cái tên ấy, và thần cũng biết những bài thơ, những bài hát và những lời tụng đi kèm với chúng.”

Kvasir, được tạo ra từ sự hòa hợp giữa tộc Aesir và tộc Vanir, là vị thần khôn ngoan nhất: ở chàng có cả trí óc lẫn trái tim. Các thần tranh giành nhau để đặt câu hỏi cho Kvasir, và câu trả lời của chàng luôn rất thông thái. Chàng có con mắt quan sát sắc sảo, và chàng luôn đánh giá những điều mình thấy một cách đúng đắn.

Không lâu sau, Kvasir quay sang các thần và nói, “Giờ tôi sẽ lên đường chu du. Tôi sẽ thăm thú cả cửu giới, thăm Midgard. Có nhiều câu hỏi cần trả lời mà tôi chưa được nghe.”

“Nhưng anh sẽ quay về với chúng tôi chứ?” họ hỏi.

“Tôi sẽ quay lại,” Kvasir. “Trong tấm lưới còn một bí ẩn mà một ngày nào đó sẽ phải được tháo gỡ.”

“Trong cái gì cơ?” Thor hỏi. Nhưng Kvasir chỉ mỉm cười và để các thần bối rối với lời nói của mình, rồi chàng khoác áo choàng đi đường lên và rời khỏi Asgard trên cây cầu cầu vồng.

Kvasir đi từ thị trấn này tới thị trấn kia, từ làng này tới làng kia. Chàng gặp đủ hạng người, chàng đối xử với họ rất tốt và trả lời các câu hỏi của họ, và không có nơi nào là không tốt đẹp hơn sau khi Kvasir dừng chân.

Thời đó có hai tiên bóng tối sống trong một pháo đài bên bờ biển. Ở đó họ làm phép và thuật giả kim. Như mọi người lùn, họ cũng chế tác ra nhiều vật, những vật kỳ diệu, tuyệt vời, trong xưởng và lò rèn của họ. Nhưng có những thứ họ chưa làm ra, và họ bị ám ảnh bởi việc phải làm ra những thứ đó. Họ là hai anh em, tên là Fjalar và Galar.

Khi nghe nói là Kvasir đang thăm một thị trấn gần đó, họ liền đến gặp chàng. Fjalar và Galar thấy Kvasir trong một đại sảnh, đang trả lời câu hỏi của người dân, khiến ai nấy đến nghe đều phải kinh ngạc. Chàng dạy người dân cách lọc nước và cách dệt vải từ cây tầm ma. Chàng cho một người phụ nữ biết đích xác ai đã ăn trộm con dao của bà ta, và vì sao. Khi chàng nói xong và người dân đã đem thức ăn đến cho chàng, hai người lùn liền lại gần.

“Chúng ta có một câu hỏi dành cho ngài mà ngài chưa bao giờ được hỏi,” họ nói. “Nhưng cần phải hỏi ở chỗ riêng tư. Ngài đi cùng chúng ta được không?”

“Ta sẽ đi,” Kvasir nói.

Họ đi đến pháo đài. Chim mòng biển gào thét, những đám mây nặng trĩu có màu xám xịt như sóng biển. Hai người lùn dẫn Kvasir vào xưởng, sâu tít giữa những bức tường trong pháo đài của họ.

“Kia là thứ gì?” Kvasir hỏi.

“Đó là hai cái vạc. Chúng có tên là Son và Bodn.”

“Ra thế. Thế còn kia là cái gì?”

“Sao ngài có thể thông thái đến vậy mà lại không biết những vật này? Đó là một cái ấm. Chúng ta gọi nó là Odrerir… vật đem lại khoái lạc.”

“Và ta thấy ở kia các ngươi có những thùng mật vừa lấy về. Mật còn lỏng và không được đậy kín.”

“Đúng thế,” Fjalar nói.

Galar tỏ vẻ khinh thường. “Nếu đúng là ngài thông thái như người ta nói thì ngài sẽ biết câu hỏi của chúng ta trước khi chúng ta phải hỏi. Và ngài sẽ biết những thứ đó để làm gì.”

Kvasir gật đầu vẻ cam chịu. “Ta thấy là,” chàng nói, “nếu cả hai ngươi đều thông minh và độc ác, thì chắc hẳn các ngươi đã quyết định sẽ giết vị khách của mình và để máu anh ta chảy vào hai cái vạc Son và Bodn. Rồi các ngươi sẽ hâm nóng máu của anh ta bằng cái ấm Odrerir. Và sau đó các ngươi sẽ pha mật vào hỗn hợp này rồi để nó lên men cho tới khi nó trở thành rượu mật… thứ rượu mật hảo hạng nhất, có thể khiến bất kỳ ai uống nó say túy lúy, nhưng cũng cho người đó khả năng thi ca và học vấn.”

“Chúng ta thông minh,” Galar thừa nhận. “Và có lẽ có những kẻ nghĩ rằng chúng ta độc ác.”

Nói đoạn hắn cắt cổ Kvasir, rồi chúng treo ngược Kvasir lên trên hai cái vạc cho tới khi giọt máu cuối cùng của chàng chảy xuống. Chúng hâm nóng máu và mật ong trong cái ấm có tên là Odrerir, và pha trộn thêm nhiều thứ theo công thức của riêng mình. Chúng bỏ thêm quả dâu vào đó rồi dùng một cây gậy khuấy đều. Hỗn hợp đó sủi bọt, rồi ngưng sủi bọt, và hai tên người lùn nếm thử rồi cười vang, mỗi tên đều thấy trong mình có những câu thơ và vần điệu mà trước đây chưa bao giờ có thể thốt ra.

Sáng hôm sau các thần tìm đến. “Kvasir,” họ nói. “Lần cuối cùng người ta thấy anh ta là với các ngươi.”

“Đúng vậy,” hai tên người lùn nói. “Ngài ấy đã về đây cùng chúng tôi, nhưng khi ngài ấy thấy chúng tôi chỉ là người lùn, ngu ngốc và không chút thông thái, ngài ấy đã chết nghẹn với tri thức của chính mình. Giá mà chúng tôi biết cách đặt câu hỏi cho ngài ấy.”

“Các ngươi nói anh ta đã chết rồi sao?”

“Phải,” Fjalar và Galar nói, đoạn chúng trao thi thể đã cạn máu của Kvasir cho các thần đem về Asgard để tổ chức tang lễ của một vị thần, và có lẽ (bởi vì các thần không giống ngươi thường và cái chết không phải lúc nào cũng là vĩnh viễn đối với họ) để vị thần sau này tái sinh nữa.

Và thế là hai tên người lùn đã có được men rượu của thi ca và sự thông thái, ai muốn nếm thử đều phải cầu xin chúng. Nhưng Galar và Fjalar chỉ đem rượu này cho những người chúng ưa, và chúng chẳng ưa ai ngoài bản thân mình.

Tuy nhiên, vẫn có những người mà chúng mắc nợ. Ví dụ như người khổng lồ Gilling và vợ ông ta: hai tên người lùn mời họ tới thăm pháo đài của chúng, và vào một ngày mùa đông nọ, họ đến.

“Ta chèo thuyền đi chơi một chuyến nào,” hai tên người lùn bảo Gilling.

Sức nặng của người khổng lồ khiến con thuyền lún sâu xuống nước, và hai tên người lùn chèo thuyền vào lớp đá nằm ngay dưới mặt nước. Trước kia thuyền của chúng lướt êm ái trên lớp đá. Lần này thì không. Con thuyền va vào lớp đá và bị lật, khiến người khổng lồ ngã nhào xuống biển.

“Tự bơi về thuyền đi,” chúng gọi Gilling.

“Tôi không biết bơi,” ông ta nói, và đó là điều cuối cùng ông ta thốt ra, vì đúng lúc đó một con sóng làm nước biển tràn vào miệng ông ta, rồi đầu ông ta đập vào đá, và chỉ trong chốc lát ông ta đã chìm nghỉm.

Fjalar và Galar chỉnh lại thuyền và chèo về.

Vợ Gilling đang đợi chúng.

“Chồng tôi đâu rồi?” bà ta hỏi.

“Ông ta ấy à?” Galar đáp. “À, ông ta chết rồi.”

“Chết đuối,” Fjalar tử tế thêm vào.

Nghe vậy vợ người khổng lồ liền gào khóc thảm thiết như thể mỗi tiếng khóc đều là xé toạc từ tâm hồn ra. Bà ta khóc gọi người chồng đã chết và thề sẽ yêu thương ông ta hết đời, rồi bà ta lại tấm tức, rên rỉ và thút thít.

“Thôi đi!” Galar nói. “Tiếng gào khóc của bà làm điếc cả tai ta. Bà khóc to quá. Hẳn là vì bà là người khổng lồ.”

Nhưng vợ người khổng lồ chỉ càng khóc to hơn.

“Này,” Fjalar nói, “nếu chúng ta chỉ cho bà chỗ chồng bà đã bỏ mạng thì bà sẽ thấy khá hơn chứ?”

Bà ta sụt sịt và gật đầu, rồi lại khóc và gào và hờ gọi người chồng sẽ không bao giờ trở về với mình nữa.

“Đứng ở đây, chúng ta sẽ chỉ chỗ cho,” Fjalar nói và chỉ cho bà ta chính xác phải đứng chỗ nào, nói rằng bà ta phải đi qua cánh cửa lớn và đứng dưới tường thành ra sao. Rồi hắn gật đầu ra hiệu cho em trai mình, tên này liền chạy lên các bậc thang để leo lên tít đến tận đầu bức tường.

Khi vợ của Gilling đi qua cánh cửa, Galar thả một tảng đá to tướng lên đầu bà ta, và bà ta gục xuống, đầu nát nhừ.

“Giỏi lắm,” Fjalar nói. “Anh phát mệt vì những âm thanh kinh khủng đó rồi.”

Chúng đẩy cái xác cứng đờ của người phụ nữ khỏi nền đá và xuống biển. Những đợt sóng xám ngắt lôi cái xác của bà ta ra xa, và hai vợ chồng Gilling lại được sum họp trong cái chết.

Hai tên người lùn nhún vai, tin rằng mình, trong pháo đài bên biển, rất thông minh.

Hằng đêm chúng đều uống rượu thi ca, ngâm những đoạn thơ tuyệt diệu cho nhau nghe, sáng tác những thiên sử thi về cái chết của Gilling và vợ ông ta, chúng trèo lên tận đỉnh pháo đài để ngâm, để rồi đêm đêm chúng đều ngủ gục trong con say bí tỉ, và thức dậy đúng chỗ mình đã ngồi hoặc nằm xuống đêm hôm trước.

Một hôm chúng thức giấc như thường lệ, nhưng không phải trong pháo đài của mình.

Chúng thức giấc trên lòng thuyền, và một người khổng lồ mà chúng không nhận ra là ai đang chèo thuyền ra khơi. Bầu trời sầm tối vì những đám mây dông, và biển đen ngòm. Sóng dâng cao, dữ dội, và nước biển té qua mạn thuyền làm hai tên người lùn ướt lướt thướt.

“Ngươi là ai?” hai tên người lùn hỏi.

“Ta là Suttung,” người khổng lồ đáp. “Ta nghe nói các ngươi đã huênh hoang với gió và sóng biển và cả thế giới về việc giết cha và mẹ ta.”

“À,” Galar nói. “Có phải vì thế mà ngươi mới trói chúng ta lại không?”

“Đúng thế,” Suttung trả lời.

“Có lẽ ngươi đang định đưa chúng ta tới một nơi huy hoàng,” Fjalar khấp khỏi nói, “ở đó ngươi sẽ cởi trói cho chúng ta, rồi chúng ta sẽ tiệc tùng, chè chén, cười đùa và trở thành những người bạn chí cốt.”

“Ta không tin là sẽ như vậy,” Suttung nói.

Thủy triều đang xuống thấp. Có nhiều tảng đá nhô lên trên mặt nước. Đó cũng chính là những tảng đá đã làm lật thuyền của hai tên người lùn khi thủy triều lên cao, những tảng đá đã khiến Gilling chết đuối. Suttung nhấc từng tên người lùn lên khỏi sàn thuyền, đặt lên những tảng đá.

“Những tảng đá này sẽ chìm trong nước biển khi thủy triều lên cao,” Fjalar nói. “Tay chúng ta đã bị trói sau lưng. Chúng ta không thể bơi được. Nếu ngươi bỏ chúng ta lại đây, chắc chắn chúng ta sẽ chết đuối.”

“Đó quả là ý định của ta đấy,” Suttung nói. Bây giờ gã mới mỉm cười lần đầu tiên. “Và khi các ngươi chết đuối, ta sẽ ngồi đây, trên thuyền của các ngươi, và ta sẽ ngắm biển nhấn chìm cả hai ngươi. Rồi ta sẽ trở về nhà ở Jotunheim, và ta sẽ kể với em trai ta, Baugi, và con gái ta, Gunnlod, rằng các ngươi đã chết ra sao, và chúng ta sẽ hài lòng rằng cha mẹ đã được báo thù xứng đáng.”

Nước biển đang bắt đầu dâng lên. Nước dâng lên đến chân hai tên người lùn, rồi lên đến rốn. Chẳng mấy chốc chòm râu của hai tên người lùn đã nổi lềnh phềnh trên bọt biển và mắt chúng đầy vẻ hoảng hốt.

“Xin hãy nhân từ!” chúng kêu lên.

“Như sự nhân từ các ngươi đã dành cho cha mẹ ta ư?”

“Chúng ta sẽ đền bù cho ngươi vì cái chết của họ! Chúng ta sẽ bồi thường cho ngươi! Chúng ta sẽ trả tiền cho ngươi.”

“Ta không tin là hai tên người lùn các ngươi lại có thứ gì có thể đền bù được cho cái chết của cha mẹ ta. Ta là một người khổng lồ giàu có. Ở pháo đài trên núi của ta có rất nhiều người hầu kẻ hạ và đủ mọi của cải ta có thể mơ tưởng được. Vàng ta có, rồi đá quý, và đủ quặng sắt để rèn một ngàn thanh gươm. Ta làm chủ nhiều phép thuật hùng mạnh. Các ngươi có thể cho ta thứ gì mà ta chưa có?” Suttung hỏi.

Hai tên người lùn không nói một lời.

Sóng vẫn tiếp tục dâng lên.

“Chúng ta có rượu, rượu thi ca,” Galar lắp bắp nói khi nước tạt vào miệng hắn.

“Được làm từ máu của Kvasir, vị thần thông thái nhất!” Fjalar hét lên. “Hai cái vạc và một cái ấm đầy! Không ai có nó ngoài chúng ta, không ai khác trên toàn thế giới!”

Suttung gãi đầu. “Để ta nghĩ đã. Ta phải suy ngẫm. Ta phải tính toán.”

“Đừng mất thời giờ suy nghĩ nữa! Nếu ngươi nghĩ, chúng ta sẽ chết!” Fjalar thét, át cả tiếng gầm của làn sóng.

Thủy triều dâng lên. Từng đợt sóng trùm lên đầu hai tên người lùn, và chúng đang hốt hoảng hớp không khí, cặp mắt tròn xoe vì sợ hãi, thì người khổng lồ Suttung liền vươn tay ra và nhấc đầu tiên là Fjalar rồi đến Galar ra khỏi ngọn sóng.

“Rượu thi ca sẽ là món bồi thường thích hợp đấy. Đó là cái giá công bằng, nếu các ngươi phụ thêm vài thứ nữa, mà ta dám chắc là bọn người lùn các ngươi còn có thêm vài thứ nữa. Ta sẽ tha mạng cho các ngươi.”

Gã ném chúng, vẫn bị trói chặt và ướt sũng, vào lòng thuyền, nơi chúng nằm vặn vẹo khổ sở, như hai con tôm hùm râu ria, trong lúc gã chèo thuyền về bờ.

Suttung lấy hết chỗ rượu hai tên người lùn đã làm từ máu của Kvasir. Gã còn lấy của chúng nhiều thứ khác nữa, rồi gã rời đi, để lại hai tên người lùn vẫn mừng là mình còn giữ được mạng.

Fjalar và Galar kể với bất kỳ ai đi qua pháo đài của chúng việc chúng đã bị Suttung hành hạ ra sao. Chúng kể chuyện đó ở phiên chợ khi chúng đi mua bán. Chúng kể chuyện đó khi đàn quạ ở quanh.

Tại Asgard, Odin ngồi trên ngai vàng của mình, và hai con quạ của ngài, Huginn và Muninn, thì thầm với ngài những điều mắt thấy tai nghe khi chúng chu du quanh thế giới. Con mắt của Odin lóe lên khi ngài nghe câu chuyện về thứ rượu của Suttung.

Những người được nghe câu chuyện này gọi thứ rượu đó là “thuyền của người lùn”, vì nó đã chở Fjalar và Galar khỏi những tảng đá và đưa chúng về nhà an toàn; họ gọi nó là rượu của Suttung; họ gọi nó là nước men của Odrerir hoặc Bodn hoặc Son.

Odin lắng nghe hai con quạ của mình kể lại. Ngài gọi đem áo choàng và mũ của mình đến. Ngài cho gọi các thần và bảo họ chuẩn bị ba cái vại khổng lồ, những cái vại lớn nhất họ có thể làm ra, và đặt sẵn ở cổng Asgard.

Ngài nói với các thần rằng ngài sẽ rời họ để đi chu du thế giới, và sẽ mất ít lâu ngài mới quay về.

“Ta sẽ đem theo hai thứ,” Odin nói. “Ta cần một viên đá mài để mài dao. Viên đá mài tốt nhất mà chúng ta có. Và ta cũng cần cả mũi dùi, cái khoan, tên gọi là Rati.” Rati có nghĩa là “cái khoan”, và đó là cái khoan tốt nhất mà các thần có. Nó có thể khoan rất sâu, và xuyên qua cả những tảng đá cứng nhất.

Odin tung viên đá mài lên không trung rồi lại bắt lấy nó và bỏ nó vào túi bên cạnh cái khoan. Rồi ngài lên đường.

“Không biết ngài định làm gì nhỉ,” Thor nói.

“Kvasir hẳn sẽ biết,” Frigg nói. “Anh ta biết mọi điều.”

“Kvasir đã chết rồi,” Loki nói. “Về phần tôi, tôi chẳng cần biết Cha tối cao đang đi đâu hay tại sao.”

“Tôi sẽ đi giúp mọi người làm ba cái vại gỗ mà Cha tối cao đã yêu cầu,” Thor nói.

Suttung đã đưa thứ rượu quý giá cho con gái mình là Gunnlod trông coi trong lòng quả núi có tên là Hnitbjorg, ở sâu trong vùng đất của người khổng lồ. Odin không đi đến quả núi. Thay vào đó ngài đi thẳng đến trang trại của anh trai Suttung là Baugi.

Đang là mùa xuân, và cỏ mọc cao trên các cánh đồng, sẵn sàng để cắt làm cỏ khô. Baugi có chín người nô lệ, cũng là người khổng lồ như ông ta, và họ đang cắt cỏ bằng những lưỡi hái kếch xù, mỗi chiếc to bằng một cái cây nhỏ.

Odin quan sát họ. Khi họ ngừng tay để ăn uống, lúc mặt trời lên cao trên đỉnh đầu, Odin liền tiến về phía họ và nói, “Tôi đã xem các vị làm việc. Cho tôi hay, tại sao chủ nhân của các vị lại để các vị cắt cỏ bằng những lưỡi hái cùn như vậy?”

“Lưỡi hái của chúng tôi không cùn,” một người nô lệ nói.

“Sao ông lại nói như vậy?” một người khác hỏi. “Lưỡi hái của chúng tôi sắc nhất trên đời.”

“Để tôi cho các vị thấy một lưỡi hái sắc có thể làm được gì,” Odin nói. Ngài lấy viên đá mài từ trong túi ra và lướt trên một lưỡi hái, rồi một lưỡi hái nữa, cho tới khi tất cả các lưỡi hái đều sáng lóa dưới ánh nắng. Những người khổng lồ đứng quanh ngài vẻ lúng túng, quan sát ngài mài lưỡi hái. “Giờ thì,” Odin nói, “hãy thử mà xem.”

Những người nô lệ khổng lồ đưa lưỡi hái qua đám cỏ trên thảo nguyên và há hốc rồi kêu lên đầy thích thú. Những lưỡi hái sắc đến nỗi họ không cần cố gắng vẫn cắt được cỏ. Lưỡi hái lướt qua thân cỏ dày nhất dễ dàng như không.

“Tuyệt quá!” họ nói với Odin. “Chúng tôi có thể mua viên đá mài của ông được không?”

“Mua nó ư?” Cha tối cao nói. “Chắc chắn là không rồi. Chúng ta hãy làm một việc công bằng và thú vị hơn. Các vị hãy lại đây. Đứng thành một nhóm, mỗi người cầm chắc lưỡi hái của mình. Đứng gần vào.”

“Chúng tôi không thể đứng gần hơn được,” một người nô lệ khổng lồ nói. “Vì lưỡi hái sắc quá.”

“Các vị thông minh đấy,” Odin nói. Ngài giơ viên đá mài lên. “Tôi sẽ thỏa thuận thế này. Ai trong số các vị có thể bắt được viên đá mài thì người đó sẽ được giữ nó!” nói đoạn, ngài ném viên đá mài lên không trung.

Chín người khổng lồ nhảy lên bắt viên đá mài khi nó rơi xuống, mỗi người đều đưa bên tay còn trống ra mà không để ý gì đến lưỡi hái đang cầm trong tay kia (mỗi lưỡi hái đều đã được mài sắc bởi vị Cha tối cao bằng viên đá mài của mình, mài đến độ sắc hoàn hảo).

Họ nhảy lên, tay với ra, và những lưỡi hái lóe lên dưới ánh mặt trời.

Một dòng máu đỏ bắn tung ra dưới ánh mặt trời, và xác của chín người nô lệ co giật rồi từ từ đổ gục xuống lớp cỏ mới cắt. Odin bước qua xác những người khổng lồ, nhặt viên đá mài của các thần lên, và cất nó vào trong túi.

Chín người nô lệ đã chết vì bị cắt cổ bởi lưỡi hái của người đứng cạnh mình.

Odin đi vào đại sảnh của Baugi, anh trai của Suttung, và xin trọ lại qua đêm. “Tôi tên là Bolverkr,” Odin nói.

“Bolverkr,” Baugi nhắc lại. “Một cái tên xấu tệ. Nó có nghĩa là ‘người làm ra những thứ khủng khiếp’.”

“Chỉ với kẻ thù của tôi mà thôi,” người tự gọi mình là Bolverkr lên tiếng. “Các bạn tôi luôn trân trọng những gì tôi làm ra. Tôi có thể làm việc bằng chín người, và tôi làm việc không biết mệt và không bao giờ kêu ca.”

“Ông có thể trọ lại đây đêm nay,” Baugi thở dài nói. “Nhưng ông đã đến gặp ta vào một ngày đen tối. Ngày hôm qua ta còn là một người giàu có, với nhiều cánh đồng và chín tên nô lệ để trồng trọt và gặt hái, để làm lụng và xây dựng. Đêm nay ta vẫn còn cánh đồng và gia súc, nhưng nô lệ của ta đã chết cả rồi. Chúng giết lẫn nhau. Ta không biết vì sao.”

“Quả là một ngày đen tối,” Bolverkr do Odin giả dạng nói. “Ngài không tìm được thêm lực điền sao?”

“Năm nay thì không,” Baugi thở dài. “Đã là mùa xuân rồi. Các lực điền giỏi đều đã đi làm công cho em trai ta là Suttung, và cũng ít người đi qua đây. Đã nhiều năm nay rồi, ông mới là người lữ hành đầu tiên xin ngủ lại đây đấy.”

“Và ngài thật may mắn vì tôi đã dừng chân lại đây. Vì tôi có thể làm việc bằng chín người.”

“Ông không phải người khổng lồ,” Baugi nói. “Ông chỉ là một kẻ còi cọc, bé nhỏ. Làm sao ông có thể làm việc bằng một người hầu của ta, nói gì đến chín người?”

“Nếu tôi không thể làm việc bằng chín người của ngài,” Bolverkr nói, “thì ngài sẽ không phải trả công cho tôi. Nhưng nếu tôi làm được thì…”

“Thì sao?”

“Ngay cả ở những nơi xa xôi chúng tôi cũng đã được nghe chuyện về thứ rượu kỳ diệu của em trai ngài là Suttung. Người ta nói rằng nó sẽ đem thi ca đến cho bất kỳ ai uống nó.”

“Đúng thế. Khi chúng ta còn trẻ, Suttung chẳng biết thơ phú gì. Ta mới là người hay thơ trong gia đình. Nhưng từ khi nó quay về với thứ rượu của hai tên người lùn, nó đã trở thành một thi sĩ và một kẻ mộng mơ.”

“Nếu tôi làm việc cho ngài, cày cấy, xây dựng và gặt hái cho ngài, và hoàn thành hết mọi việc của những người hầu đã chết của ngài, tôi xin được nếm thử rượu của Suttung.”

“Nhưng…” trán Baugi nhăn lại. “Nhưng rượu đó không phải là của ta. Nó là của Suttung.”

“Thật đáng tiếc,” Bolverkr nói. “Vậy thì tôi xin chúc ngài may mắn vào lúc thu hoạch mùa vụ năm nay.”

“Đợi đã! Đúng là rượu đó không phải của ta. Nhưng nếu ông làm được như lời hứa, ta sẽ đưa ông đến gặp Suttung. Và ta sẽ làm tất cả những gì có thể để giúp ông được nếm rượu của nó.”

“Vậy thì,” Bolverkr nói, “chúng ta hãy thỏa thuận.”

Chưa bao giờ có một người lực điền nào làm việc chăm chỉ bằng Bolverkr. Ngài cày cấy còn khỏe hơn hai mươi người, chứ đừng nói gì đến chín người. Một mình ngài chăm nom tất cả gia súc. Một mình ngài thu hoạch vụ mùa. Ngài đã cày cấy đất đai, và đất đai đã trả công cho ngài gấp nghìn lần.

“Bolverkr,” Baugi nói khi màn sương đầu tiên của mùa đông tràn từ trên núi xuống, “ông đã bị đặt nhầm tên rồi. Vì ông chỉ toàn làm những điều tốt thôi.”

“Chẳng phải tôi đã làm việc bằng chín người đó sao?”

“Phải, và gấp đôi thế nữa.”

“Vậy ngài sẽ giúp tôi nếm rượu của Suttung chứ?”

“Hẳn rồi!”

Sáng hôm sau họ dậy sớm và lên đường đi, đi mãi, đi mãi, và đến tối thì họ đã rời khỏi vùng đất của Baugi và đến vùng đất của Suttung, bên rìa rặng núi. Đến đêm thì họ tới được đại sảnh khổng lồ của Suttung.

“Xin chào, chú Suttung,” Baugi nói. “Đây là Bolverkr, là người hầu trong mùa hè vừa rồi của anh và là bạn của anh.” Và ông ta kể cho Suttung thỏa thuận của mình với Bolverkr. “Vậy chú thấy đấy,” ông ta kết luận, “anh phải xin chú hãy cho ông ta nếm một ngụm rượu thi ca.”

Mắt Suttung như hai mảnh băng. “Không,” gã nói thẳng thừng.

“Không ư?” Baugi hỏi.

“Không. Tôi sẽ không bao giờ cho đi một giọt rượu nào. Không một giọt. Tôi đã cất nó cẩn thận trong hai cái vạc, Bodn và Son, và trong cái ấm Odrerir. Chúng đang nằm sâu trong lòng núi Hnitbjorg, và quả núi sẽ chỉ mở ra theo lệnh tôi. Con gái tôi, Gunnlod, đang canh gác nó. Tên người hầu của anh không được phép nếm thử. Anh cũng không được phép nếm thử.”

“Nhưng,” Baugi nói, “đó là cái giá để đổi lấy máu của cha mẹ chúng ta. Chẳng lẽ anh không đáng được hưởng một chút, để chứng tỏ cho Bolverkr rằng anh là một người khổng lồ biết trọng danh dự ư?”

“Không,” Suttung nói, “anh không đáng.”

Họ rời khỏi gian sảnh.

Baugi hết sức phiền muộn. Hai vai ông ta so lên cao, còn cái miệng thì trễ xuống. Cứ đi được vài bước, Baugi lại xin lỗi Bolverkr. “Ta không nghĩ em trai ta lại quá đáng đến vậy,” ông ta nói.

“Quả là ông ta rất quá đáng,” Bolverkr do Odin giả dạng thành nói. “Nhưng ngài với tôi có thể chơi xỏ ông ta một vài ngón, để sau này ông ta không tự cao tự đại như thế được nữa. Để sau này ông ta sẽ phải nghe lời anh trai mình.”

“Chúng ta có thể làm như vậy,” người khổng lồ Baugi nói, rồi ông ta đứng thẳng hơn và khóe miệng nhếch lên gần như thành một nụ cười. “Chúng ta sẽ làm gì?”

“Trước hết,” Bolverkr nói, “chúng ta sẽ trèo lên Hnitbjorg, quả núi tim đập.”

Họ cùng nhau trèo lên Hnitbjorg, người khổng lồ trèo trước, rồi sau đó đến Bolverkr, chỉ nhỏ như con búp bê so với người khổng lồ, nhưng không bao giờ bị tụt lại sau. Họ trèo lên những lối mòn mà cừu và dê đã tạo ra, rồi họ trèo lên những tảng đá cho tới khi lên cao trên sườn núi. Những bông tuyết đầu tiên của mùa đông đã rơi xuống lớp băng chưa kịp tan từ mùa đông năm ngoái. Họ nghe thấy tiếng gió rít quanh núi. Họ nghe thấy tiếng chim kêu xa tít dưới chân mình. Và họ còn nghe thấy cả một âm thanh khác nữa.

Âm thanh đó nghe như tiếng người. Dường như nó đang phát ra từ những tảng đá trên núi, nhưng nó cứ xa xăm, như thể đang vọng ra từ tận trong lòng núi.

“Tiếng gì thế?” Bolverkr hỏi.

Baugi cau mày. “Nghe giống như tiếng cháu gái ta, Gunnlod, đang hát.”

“Vậy thì chúng ta sẽ dừng chân ở đây.”

Từ trong chiếc túi da của mình, Bolverkr lấy ra cái khoan có tên là Rati. “Đây,” ngài nói. “Ngài là một người khổng lồ, to lớn và khỏe mạnh. Sao ngài không thử dùng cái khoan này để xuyên qua sườn núi nhỉ?”

Baugi cầm lấy cái khoan. Ông ta ấn nó vào sườn núi và bắt đầu xoay. Mũi khoan xuyên qua sườn núi như một chiếc đinh vít xuyên vào một cái nút bần mềm. Baugi cứ tiếp tục xoay cái khoan không ngừng.

“Xong rồi,” Baugi nói. Ông ta rút mũi khoan ra.